

## PHẦN 2 CHƯƠNG VIII:

### NƯỚC

Nước là yếu tố nguyên thủy của sự sống và vì thế, nước cũng là một trong những biểu tượng nguyên thủy của nhân loại. Đối với con người, nước xuất hiện dưới nhiều hình thức và vì thế, nước có nhiều ý nghĩa khác nhau.

Hình thức đầu tiên là giòng suối. Nước vọt lên sự tươi mát từ lòng đất. Giòng suối là nguồn gốc, khởi đầu, cho đến nay vẫn ở trong sự tinh khiết tinh tuyền và chưa cạn. Vì thế, giòng suối biểu trưng như một yếu tố sáng tạo đích thực, cũng là biểu tượng của sự trù phú, thiên chức làm mẹ.

Hình thức thứ hai là nước tuôn trào. Những dòng sông lớn, sông Nile, Euphrates, và Tigris, là những mạch sự sống giống như thần thánh, trong những vùng đất bao la chung quanh Israel. Trong Israel, sông Jordan đem lại sự sống cho đất đai. Trong nỗi kết với Phép Rửa của Đức Giêsu, cho dù chúng ta đã thấy biểu tượng dòng sông cũng tỏ bày một khía cạnh khác: Dòng sông thì sâu, và như thế, hiện thân cho sự nguy hiểm. Vì thế, việc đi xuống vào trong chiều sâu có thể biểu thị việc đi xuống vào trong sự chết, cũng như việc đi lên từ đó, biểu thị việc tái sinh.

Hình thức sau cùng là biển cả. Đó là sức mạnh gợi ra sự thán phục: Sự uy nghiêm của nó đưa đến sự ngạc nhiên. Dầu vậy, trên hết, đó là sự lo sợ đội lốt như một đối tác tương ứng với trái đất, lãnh vực chính trong đời sống con người. Đấng Tạo hóa chỉ định giới hạn cho biển cả, mà nó không thể vi phạm: Nó không được phép nuốt trái đất. Trên hết, cuộc vượt qua Biển Đỏ đã là một biểu tượng cứu độ cho Israel, những dĩ nhiên, nó cũng hướng đến sự nguy hiểm đã minh chứng là vận mạng của người Ai cập. Nếu người Kitô hữu coi việc vượt qua Biển Đỏ như là biểu hiện trước Phép Rửa, trong một vị thế nổi bật cách trực tiếp, là biểu tượng sự chết: Nó trở thành một hình ảnh của mầu nhiệm Thập giá. Để được tái sinh, trước tiên con người phải đi vào trong "Biển Đỏ" với Đức Kitô, lao mình vào trong sự chết với Ngài, như thế, đạt được đời sống mới với Chúa Phục sinh.

Nhưng giờ đây, từ những ghi nhận chung về biểu tượng nước này trong lịch sử tôn giáo đến Tin Mừng Gioan, chúng ta hãy quay trở lại. Từ đầu đến cuối, biểu tượng nước lan ngập khắp Tin Mừng. Chúng ta gặp biểu tượng này lần đầu tiên trong cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu và Nicôđê mô trong chương 3. Để có thể đi vào trong Triều đại Thiên Chúa, con người phải được đổi mới, họ phải trở nên một người khác, họ phải được tái sinh bằng nước và Thần Khí (x. Ga 3:5). Điều đó có nghĩa gì?

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Ở đây, Phép Rửa, cửa dẫn vào trong hiệp thông với Đức Kitô, được giải thích là sự tái sinh cho chúng ta. Qua phép loại suy từ việc sinh hạ cách tự nhiên do sự sản sinh của người đàn ông và sự thụ thai của người đàn bà, sự tái sinh này bao gồm một nguyên lý kép: Thần Khí Thiên Chúa và “nước, ‘người mẹ hoàn vũ’ của đời sống tự nhiên, mà ân sủng nâng lên trong bí tích trở thành hình ảnh gắn gũi với vị thần đồng trinh Theotokos” (Rech, *Inbild*, II, tr. 303).

Nói cách khác, sự tái sinh bao gồm sức mạnh sáng tạo của Thần Khí Thiên Chúa, nhưng cũng đòi hỏi nhiệm tích lòng mẹ của Hội thánh để tiếp nhận và chào đón. Photina Rech trích dẫn Tertullian: Không khi nào có Đức Kitô mà không có nước (Tertullian, *De baptismo*, IX, 4). Rồi bà giải thích câu nói có gì đó bí ẩn của tác giả thời đầu của Hội thánh: “Đức Kitô không bao giờ đã là, và không bao giờ là, mà không có Ekklesia” (Rech, *Inbild*, II, tr. 304). Thần Khí và nước, trời và đất, Đức Kitô và Hội thánh, thuộc về nhau. Và đó là cách thức xảy ra “sự tái sinh”. Trong bí tích, nước đại diện cho mẹ đất, Giáo hội thánh thiện, đón chào tạo vật vào trong chính mình và đứng trong chỗ của tạo vật.

Ngay sau cuộc đối thoại với Nicôđêmô, chúng ta gặp Đức Giêsu tại giếng Jacop trong chương 4. Đức Chúa hứa cho người phụ nữ Samari nước trở nên nguồn tuôn trào sự sống đời đời cho người nào uống nó (x. Ga 4:14), để bất cứ ai uống nó sẽ chẳng bao giờ còn khát nữa. Trong cảnh này, biểu tượng của giếng liên quan đến lịch sử cứu độ của Israel. Trước đó, lúc gọi Nathanael, Đức Giêsu đã mạc khải chính Ngài như một Jacop mới và cao trọng hơn. Trong một thị kiến ban đêm, Jacop đã nhìn thấy những thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên hòn đá mà ông dùng làm gối đầu. Đức Giêsu nói tiên tri về Nathanael rằng các môn đệ của ông sẽ thấy trời mở ra và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên ông (x. Ga 1:51). Ở đây, tại giếng Jacob, chúng ta gặp Jacob như một Tổ phụ cao cả, đang nhờ vào giếng này đã cung cấp nước, yếu tố căn bản của sự sống. Nhưng trong con người còn có một sự khát khao lớn lao hơn, nó nổi dài qua khỏi nước từ giếng, bởi vì nó tìm kiếm một đời sống vượt qua khỏi bình diện sinh học.

Một lần nữa, chúng ta sẽ đi qua cùng một căng thẳng nội tại nơi con người khi chúng ta đi đến phần về bánh. Môsê cho manna, bánh bởi trời. Nhưng bánh này cũng vẫn là “bánh” trần thế. Manna là một lời hứa: Môsê mới cũng được mong chờ cho bánh. Tuy nhiên, một lần nữa, điều gì đó lớn hơn manna phải được trao ban. Một lần nữa, chúng ta thấy con người vươn tới sự vô hạn, hướng tới một “bánh” khác thực sự là “bánh bởi trời”.

Vì thế, lời hứa về nước mới và lời hứa về bánh mới phản chiếu lẫn nhau. Cả hai phản ánh một khía cạnh khác của sự sống, vì con người chỉ có thể khát khao điều này. Gioan phân biệt giữa *bios* và *zoe*, giữa đời sống sinh học (*bios*) và sự trọn vẹn của sự sống (*zoe*), đây chính là nguồn và như thế, không phải là chủ thể cho sự chết và việc trở nên ghi dấu ấn trên toàn thể tạo vật. Trong cuộc đối

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

thoại với người phụ nữ Samari, một lần nữa, dầu bây giờ trong một cách thức khác, nước đóng vai trò như biểu tượng của Thần Khí, sức mạnh-cuộc sống thực, làm hết cơn khát sâu xa hơn của con người và cho họ đầy tràn sự sống, cho điều họ đang mong chờ mà không biết đến.

Trong chương kế tiếp, chương 5, không ít thì nhiều, nước xuất hiện cách tình cờ. Nước biểu hiện trong câu chuyện người đàn ông bị liệt 38 năm. Ông ta hy vọng được chữa lành nhờ lội vào trong hồ Bethzatha, nhưng không ai giúp đưa ông ta vào trong nước. Đức Giêsu chữa lành ông ta bằng quyền năng tuyệt đối của Ngài. Ngài hoàn tất cho bệnh nhân chính điều ông ta hy vọng nhận được từ nước chữa lành. Theo một giả thuyết khá thuyết phục của các nhà chú giải hiện đại, trong chương 7, có nhiều khả năng từ đầu đã được đặt sau chương 5, chúng ta tìm thấy Đức Giêsu tham dự lễ Lều, bao gồm nghi thức rảy nước cách long trọng. Giờ đây, chúng ta phải xử lý vấn đề này cách chi tiết.

Chúng ta lại gặp biểu tượng nước trong chương 9, nơi đó, Đức Giêsu chữa người mù từ khi mới sinh. Tiến trình chữa lành bao gồm việc người bệnh đi rửa ở hồ Siloam theo chỉ thị của Đức Giêsu. Bằng cách này, anh ta lại được thấy. "Siloam có nghĩa là: Đấng được Sai đi" (Ga 9:7), như Tác giả Phúc Âm ghi chú cho độc giả không biết tiếng Do thái. Nhưng điều này còn hơn là một quan sát mang tính triết lý. Đó là cách nhận dạng lý do chính của phép lạ. Vì "Đấng được Sai đi" là Đức Giêsu. Khi tất cả đã được nói ra và được thực hiện, Đức Giêsu là Đấng mà qua Ngài và trong Ngài, người mù được lành sạch để có thể nhìn lại được. Toàn bộ chương này trở thành một chú giải về Phép Rửa, giúp cho chúng ta nhìn thấy. Đức Giêsu là Đấng ban ánh sáng, và Ngài mở mắt chúng ta ra qua trung gian của bí tích.

Nước xuất hiện tương tự, nhưng ý nghĩa lu mờ hơn trong chương 13, vào giờ Tiệc ly, trong sự nối kết với việc rửa chân. Đức Giêsu chỗi dậy khỏi bàn, cởi áo ngoài, thắt khăn vải, đổ nước vào chậu, và bắt đầu rửa chân cho các môn đệ (x. Ga 13:4 tt). Sự khiêm hạ của Đức Giêsu, khi làm cho mình thành tôi tớ của những kẻ đi theo Ngài, là việc rửa chân mang tính thanh luyện giúp cho chúng ta nên xứng đáng dự phần tại bàn ăn của Thiên Chúa.

Sau cùng, nước lại xuất hiện trước chúng ta với sự lớn lao nhiệm mầu vào cuối cuộc Thương khó. Vì Đức Giêsu đã chết, xương của Ngài không bị dập bể (Ga 19:31), nhưng một trong các người lính "lấy giáo đâm vào cạnh sườn Ngài, tức thì nước và máu chảy ra" (Gn 19:34). Không có gì nghi ngờ là ở đây, Gioan muốn ám chỉ đến hai bí tích của Hội thánh: Bí tích Rửa tội và bí tích Thánh thể, chảy trào từ trái tim rộng mở của Đức Giêsu và vì thế, Hội thánh được sinh ra từ cạnh sườn Ngài.

Giờ đây, Gioan trở lại với chủ đề máu và nước trong thư thứ Nhất, và từ đó, đưa ra một chuyển đổi mới: "Chính Đức Giêsu Kitô là Đấng đã đến, nhờ máu và

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

nước; không phải chỉ trong nước mà thôi, nhưng trong nước và máu. Chính Thần Khí là chứng nhân, và Thần Khí là sự thật. Có ba chứng nhân: Thần Khí, nước và máu. Cả ba cùng làm chứng một điều” (1Ga 5:6-8). Ở đây, khá hiển nhiên, Gioan đưa ra chủ đề bút chiến chống lại hình thức Kitô giáo công nhận Phép Rửa của Đức Giêsu như biển cứu độ, nhưng lại không nhìn nhận cái chết của Ngài trên Thập giá theo cùng một cách thức. Có thể nói là thánh nhân đang trả lời với hình thức Kitô giáo chỉ muốn lời, chứ không muốn xác thể và máu. Cuối cùng, thân thể Đức Giêsu và cái chết của Ngài chẳng đóng vai trò gì cả. Như thế, tất cả còn lại cho Kitô giáo chỉ đơn thuần là “nước”, nếu không có xác thể của Đức Giêsu, lời mất đi sức mạnh của nó. Kitô giáo trở nên thuần túy giáo điều, thuần túy chủ nghĩa đạo đức, một vấn đề tri thức, vì thiếu đi thịt và máu. Đặc tính cứu độ trong máu của Đức Giêsu không còn được chấp nhận nữa. Điều này làm xáo trộn sự hài hòa tri thức.

Ở đây, có ai lại không nhận ra những cám dỗ đang đe dọa Kitô giáo trong thời đại của chúng ta hay không? Nước và máu thuộc về nhau. Nhập thể và Thập giá, Phép Rửa, lời và bí tích không tách biệt khỏi nhau. Không chỉ có thế, nhưng còn cần đến *Pneuma* để hoàn tất bộ ba chứng cứ này. Schnackenburg thật đúng khi chỉ ra rằng cái nhắm tới ở đây là “chứng tích của Thánh Thần trong và qua Hội thánh, cũng như trong Gioan 15:26, 16:10” (*Các thư của Gioan*, tr. 234).

Giờ đây, chúng ta hãy trở lại với những lời mạc khải của Đức Giêsu trong bối cảnh lễ Lều mà Gioan chuyển tải cho chúng ta tại 7:37-39. “Vào ngày cuối cùng của kỳ lễ, ngày trọng đại, Đức Giêsu đứng dậy và tuyên bố, ‘Ai khát, hãy đến với tôi mà uống. Ai tin tôi, như Sách thánh nói, “từ lòng nó, nước hằng sống tuôn trào như dòng sông”’. Với hậu cảnh là nghi thức của ngày lễ, quy định rằng những người tham dự phải múc nước từ suối Siloam để dâng lễ tưới nước trong Đền thờ vào mỗi ngày thứ bảy trong dịp lễ. Vào ngày thứ bảy, các tư tế đi rước bảy lần chung quanh bàn thờ, tay giữ bình nước bằng vàng trước khi đổ ra những gì chứa trong đó theo nghi thức. Trong nơi đầu tiên, những nghi thức về nước này ám chỉ về nguồn gốc của lễ hội trong các tôn giáo tự nhiên: Lễ hội đã bắt đầu như lời cầu khẩn cho mưa xuống, vốn rất cần thiết cách sinh tử trong vùng đất luôn bị đe dọa bởi hạn hán. Nhưng kể đến, nghi thức được biến đổi vào trong việc nhớ lại một phần của lịch sử cứu độ, của nước từ tảng đá mà Thiên Chúa đã ban cho người Do thái khi họ lang thang trong hoang địa, bất chấp mọi nghi ngờ và sợ hãi của họ (x. Ds 20:1-13).

Cuối cùng, ân huệ nước từ tảng đá dần dần trở thành chủ đề về niềm hy vọng messiah. Môsê đã cho Israel bánh từ trời và nước từ đá khi dân chúng lang thang trong hoang địa. Theo mô thức này, Môsê mới, Đấng Thiên sai, cũng được mong chờ trao ban hai hồng ân chính yếu của sự sống. Cách chú giải thiên sai này về ân huệ nước phản ánh trong thư thứ nhất của Phaolô gửi cho Côrintô. “Tất cả cùng ăn một thức ăn linh thiêng, tất cả cùng uống một thức uống linh thiêng, vì họ cùng uống nước chảy ra từ tảng đá linh thiêng vẫn đi

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

theo họ. Tảng đá ấy chính là Đức Kitô” (1Cor 10:3 tt).

Trong những lời Đức Giêsu nói trong nghi thức nước, Ngài trả lời cho niềm hy vọng này: Ngài là Môsê mới. Chính Ngài là tảng đá ban sự sống. Cũng như trong diễn từ bánh, Ngài mạc khải chính Ngài như bánh đích thực đến từ trời, ở đây, Ngài tỏ chính Ngài ra, cũng như Ngài đã làm với người phụ nữ Samari, như nước hằng sống là mục đích của cơn khát sâu xa của con người, cơn khát sự sống, về “sự sống sung mãn” (Ga 10:10): Đời sống này không còn chịu điều kiện bởi nhu cầu phải được thỏa mãn liên tục, nhưng tuôn trào từ bên trong, từ trong chính thẳm sâu của nó. Đức Giêsu cũng giải đáp những vấn nạn như làm thế nào con người uống được nước hằng sống, làm thế nào con người đi tới giếng và múc lên từ đó, bằng cách nói rằng “Ai tin Ta ...”. Tin vào Đức Giêsu là cách thức để uống nước hằng sống, cách thức chúng ta uống sự sống mà chẳng bao giờ bị sự chết đe dọa nữa.

Nhưng giờ đây, chúng ta phải lắng nghe bản văn cách cẩn thận hơn. Bản văn tiếp tục: “Như Sách thánh đã nói, ‘từ lòng nó nước hằng sống sẽ chảy ra như dòng sông’” (Ga 7:38). Từ thân thể của ai? Ngay từ những thời kỳ đầu tiên đã có hai câu trả lời khác nhau cho câu hỏi này. Truyền thống đã bắt đầu với Origen, vốn liên kết với Alexandria, cho dù hai Giáo phụ La tinh là Giêrôm và Augustinô cũng tán thành, vì thế đọc bản văn: “Người nào tin ... từ thân xác người ấy ...” Chính người tin trở thành nguồn suối, ốc đảo trào lên nước tươi mát, trong lành, sức mạnh đang trao ban-sự sống của Thần Khí Sáng Tạo. Bên cạnh truyền thống này còn có một truyền thống khác từ Tiểu Á, khá gần gũi với Gioan trong nguồn gốc của nó, cho dù ít được phổ biến hơn. Justin (mất năm 165), Irenaeus, Hippolytus, Cyprian và Ephraim thành Syria đã cung cấp tư liệu. Điểm nhấn trên bản văn khác hẳn: “Ai khát, hãy để họ đến với tôi, và hãy để những ai tin vào tôi, uống nước. Như Sách thánh nói: Từ thân thể người ấy, các dòng sông sẽ tuôn trào”. Giờ đây, “thân thể người ấy” được áp dụng cho Đức Kitô: Ngài là nguồn mạch, tảng đá sống động, từ đó, nước mới chảy ra.

Từ quan điểm thuần túy mang tính ngữ học, chú giải đầu tiên thuyết phục hơn. Cùng với các Giáo phụ cao cả trong Hội thánh, đa số các nhà chú giải hiện đại đã sử dụng chú giải này. Cho dù về nội dung, chú giải thứ hai, chú giải mang tính “Tiểu Á” nói nhiều hơn. Ví dụ, Schnackenburg tán thành chú giải này cho dù không cần quan tâm đến việc loại cách đọc “Alexandria” ra ngoài. Chìa khóa quan trọng để giải thích đoạn văn này nằm trong cụm từ “như Sách thánh nói”. Đức Giêsu nối kết tầm quan trọng với hữu thể trong tiếp nối với Sách thánh, trong tiếp nối với lịch sử của Thiên Chúa với con người. Toàn thể Tin Mừng Gioan, cũng như Tin Mừng Nhất Lãm và toàn thể Tân Ước, biện hộ niềm tin vào Đức Giêsu bằng cách cho thấy rằng tất cả các luồng Sách thánh hội tụ lại trong Ngài, Ngài là điểm tập trung mà theo đó, sự nối kết tổng quan của Sách thánh tỏ lộ ánh sáng. Tất cả đang chờ đợi Ngài, tất cả di chuyển hướng về Ngài.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Nhưng Sách thánh nói về suối hằng sống chỗ nào? Hiển nhiên, Gioan không nghĩ đến bất cứ đoạn văn cá biệt nào, nhưng cách chính xác về "Sách thánh", về cái nhìn xuyên suốt các bản văn Sách thánh. Chúng ta vừa đi ngang qua một trong những manh mối quan trọng: Câu chuyện nước chảy ra từ tảng đá, một câu chuyện đã trở thành hình ảnh hy vọng trong Israel. Ezekiel 47:1-12 cung cấp cho chúng ta với manh mối quan trọng thứ hai, viễn ảnh về Đền thờ. "Và này: Có nước vọt ra từ dưới ngưỡng của Đền thờ và chảy về phía Đông" (Ed 47:1). Khoảng năm mươi năm sau, Zacaria trở lại với hình ảnh này. "Ngày ấy, một dòng suối sẽ vọt ra cho nhà Đavít và dân cư Giêrusalem để tẩy trừ tội lỗi và ô uế" (Dcr 13:1). "Ngày ấy, nước mạch sẽ chảy ra từ Giêrusalem" (Dcr 14:8). Chương cuối cùng của Sách thánh giải thích lại những hình ảnh này, đồng thời, biểu lộ sự vĩ đại trọn vẹn lần đầu tiên. "Rồi thiên thần chỉ cho tôi thấy một con sông có nước trường sinh, sáng chói như pha lê, chảy ra từ ngai của Thiên Chúa và của con Chiên" (Kh 22:1).

Nghiên cứu văn bản về việc thanh tẩy Đền thờ đã cho chúng ta thấy rằng Gioan thấy Chúa Phục sinh, thân xác của Ngài, như Đền thờ mới, không chỉ Cựu Ước, nhưng tất cả mọi người đều chờ đợi (x. Ga 2:21). Vì thế chúng ta có lý do tốt để nghe một tham chiếu về Đền thờ mới vang vọng trong những lời của Đức Giêsu về những dòng nước hằng sống: Vàng, Đền thờ này hiện hữu. Dòng sông sự sống được hứa ban sẽ khử sạch đất mặn và làm cho đời sống tràn đầy tới chín muồi và sinh hoa trái, thật sự hiện diện. Đó chính là Ngài, trong "yêu thương cho đến cùng", cam chịu Thập giá, và giờ đây, sống một đời sống không bao giờ bị đe dọa bởi sự chết. Đó chính là Đức Kitô hằng sống. Do đó, những lời của Đức Giêsu trong dịp lễ Lều không chỉ hướng về Giêrusalem mới, nơi đó, chính Thiên Chúa sống và là nền tảng của sự sống, nhưng còn trực tiếp chỉ trước về thân thể của Đấng Chịu đóng đinh, từ đó máu và nước tuôn trào (x. Ga 19:34). Những lời này cho thấy thân thể Đức Giêsu là Đền thờ đích thực, không xây trên đá cũng không do tay người phạm. Bởi vì thân thể này biểu thị nơi cư ngụ sống động của Thiên Chúa trong thế gian. Đó là, và sẽ duy trì, nguồn mạch sự sống cho mọi thời đại.

Nếu nhìn vào lịch sử với con mắt tinh anh, người ta có thể thấy dòng sông đang chảy qua mọi thời đại từ Golgôtha, từ Đức Giêsu chịu đóng đinh và đã sống lại. Bất cứ nơi nào dòng sông này chảy tới, người ta đều có thể thấy rằng trái đất được tẩy sạch và cây cối sinh ra hoa trái mọc lên. Người ta có thể thấy rằng cuộc sống, cuộc sống thực, chảy đi từ dòng suối tình yêu này đã tự ban cho và còn tiếp tục tự ban cho chính mình.

Nguyên thủy, đoạn văn này được áp dụng cho Đức Kitô, như chúng ta đã thấy trước đây, nhưng không loại trừ cách chú giải thứ hai quy chiếu về người tín hữu. Một câu nói từ Tin Mừng ngoại thư của Tôma (108) đưa ra một đường hướng thích hợp với Tin Mừng Gioan. "Bất cứ ai uống từ miệng tôi sẽ trở thành như tôi là" (Barrett, *Tin Mừng*, tr. 328). Người tín hữu trở nên một với Đức Kitô

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

và thông phần vào hoa trái của Ngài. Người nào tin tưởng và yêu thương với Đức Kitô, họ trở nên giếng nước đem lại sự sống. Cũng như thế, điều đó đã phản ánh cách tuyệt vời trong lịch sử: Các thánh nhân là những ốc đảo mà chung quanh các ốc đảo này, sự sống vọt lên và điều gì đã mất trong địa đàng lại trở lại. Và cuối cùng, chính Đức Kitô luôn luôn là nguồn suối tuôn trào ra chính Ngài cách sung mãn.

### **PHẦN 3 CHƯƠNG VIII:**

## **CÂY NHO VÀ RƯỢU NHO**

Trong khi nước là yếu tố cơ bản trong đời sống của mọi tạo vật trên trái đất, bánh mì, rượu nho, dầu ô liu là những ân huệ tiêu biểu trong nền văn hóa Trung đông. Trước tiên, Thánh vịnh sáng tạo 104 đề cập đến loại cỏ mà Thiên Chúa đã chỉ định cho súc vật và kể đến, tiếp tục nói về các ân huệ mà Thiên Chúa ban cho con người qua trái đất: Bánh mà con người sản xuất ra từ trái đất, rượu làm cho trái tim họ vui mừng, và cuối cùng, dầu làm cho khuôn mặt họ sáng ngời. Sau đó, Thánh vịnh trở lại nói về bánh làm cho tâm hồn con người thêm mạnh mẽ (x. Tv 104:14 tt). Cùng với nước, ba ân huệ cao cả của trái đất đã trở nên những yếu tố căn bản trong các bí tích của Hội thánh. Trong đó, hoa trái của tạo vật được biến đổi vào trong những ai mang lấy hành động lịch sử của Thiên Chúa, vào trong "những dấu chỉ". Trong đó, Ngài tặng ban sự thân tình đặc biệt của Ngài trên chúng ta.

Từng ân huệ trong ba ân huệ này đều có đặc tính riêng khiến chúng khác biệt nhau, để mỗi ân huệ đóng vai trò như dấu chỉ theo cách riêng của mình. Trong hình thức đơn giản nhất của mình được làm từ nước và bột mì, dù có yếu tố lửa và sức lao động của con người giữ một vai trò, bánh là thực phẩm căn bản. Bánh thuộc về người nghèo lẫn người giàu, nhưng đặc biệt cho người nghèo. Bánh tượng trưng cho sự tốt lành của tạo vật và của Đấng Tạo hóa, thậm chí bánh tiêu biểu cho sự đơn giản khiêm hạn của cuộc sống hằng ngày. Mặt khác, rượu tiêu biểu cho lễ hội. Rượu cho con người nếm cảm vinh quang của tạo vật. Theo nghĩa này, rượu hình thành một phần của các nghi thức của ngày sabát, lễ Vượt qua, các đám cưới. Và rượu cho phép chúng ta một thoáng nhìn về điều gì đó thuộc về lễ tiệc sau cùng mà Thiên Chúa sẽ cử hành với con người, mục đích mà Israel mong chờ. "Ngày ấy, trên núi này, Đức Chúa các đạo binh sẽ đãi muôn dân một bữa tiệc, tiệc thịt béo, tiệc rượu ngon, thịt béo ngậy, rượu ngon tinh chế" (Is 25:6). Cuối cùng, dầu mang lại cho con người sức mạnh và vẻ đẹp. Dầu có sức mạnh chữa lành và dưỡng nuôi. Dầu biểu hiện lời mời gọi cao hơn qua việc các ngôn sứ, vua chúa và các tư tế được xức dầu.

Như tôi có thể nhận ra, dầu olive không điển hình trong Tin Mừng Gioan. "Dầu cam tùng" quý giá mà Maria Bêthania dùng để xức cho Chúa trước khi Ngài đi

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

vào cuộc Khổ nạn (x. Ga 12:3) có nguồn gốc Đông phương. Trong cảnh này, trước hết, dầu xuất hiện như dấu chỉ về sự tràn ngập tình yêu thánh thiêng, và sau đó, như điểm quy chiếu về sự chết và Sống lại. Chúng ta bắt gặp bánh trong cảnh tượng hóa bánh ra nhiều mà Nhất Lãm cũng ghi lại rất chi tiết, và ngay sau đó trong diễn từ Thánh thể trong Tin Mừng Gioan. Ân huệ rượu mới đóng vai trò chính trong tiệc cưới Cana (x. Ga 2:1-12). Trong khi đó, trong Diễn từ Ly biệt, Đức Giêsu giới thiệu chính Ngài như cây nho thật cho chúng ta (x. Ga 15:1-10).

Chúng ta hãy tập trung vào hai bản văn này. Thoạt nhìn, dường như phép lạ Cana nằm ngoài các dấu chỉ khác mà Đức Giêsu đã thực hiện. Chúng ta giả định điều gì về sự kiện Đức Giêsu sản xuất một khối lượng khổng lồ về rượu nho, khoảng 520 lít, cho một tiệc cưới riêng? Chúng ta cần nhìn kỹ hơn để nhận ra rằng đây không phải là một sự xa xỉ cá nhân nào cả, nhưng có điều gì đó lớn hơn. Chi tiết quan trọng đầu tiên là thời gian. "Ngày thứ ba có tiệc cưới tại Cana ở Galilê" (Ga 2:1). Điều không rõ là "ngày thứ ba" này có liên quan gì đến ngày trước đó, nhưng lại cho thấy rõ ràng rằng những vấn đề đáng kể đối với Tác giả Phúc Âm là tham chiếu biểu tượng về thời gian, mà thánh nhân cho chúng ta như chìa khóa để hiểu về biến cố.

Trong Cựu Ước, ngày thứ ba là thời gian thần thánh hiện ra. Chẳng hạn, như trong trình thuật chính về cuộc hội ngộ giữa Thiên Chúa với Israel trên núi Sinai. "Đến ngày thứ ba, ngay từ sáng, có sấm chớp, mây mù dày đặc trên núi... Đức Chúa ngự trong đám lửa mà xuống" (Xh 19:16-18). Đồng thời, điều chúng ta có ở đây là một biểu hiện trước về việc chúa hiện ra lần cuối và dứt khoát trong lịch sử: Sự Sống lại của Đức Kitô vào ngày thứ ba, khi những cuộc hội ngộ trước đó giữa Thiên Chúa với con người trở nên sự bùng nổ cuối cùng trên mặt đất, khi trái đất bị xé toang ra một lần cho tất cả và được đem vào trong đời sống riêng của Thiên Chúa. Điều mà Gioan ngụ ý ở đây là điều tại Cana, trước tiên Thiên Chúa đã mạc khải chính Người trong cách thức báo trước những biến cố của Cựu Ước, tất cả điều này có đặc tính của lời hứa và giờ đây cố sức hướng đến sự hoàn tất cuối cùng của chúng. Các nhà chú giải phải tính con số của những ngày trước đó trong Tin Mừng Gioan với việc kêu gọi các môn đệ (ví dụ, Barrett, *Tin Mừng*, tr. 190). Kết luận đưa ra là "ngày thứ ba" này phải là ngày thứ sáu hay ngày thứ bảy từ lúc Đức Giêsu đã kêu gọi các môn đệ. Nếu ngày đó là ngày thứ bảy, thì có thể nói là ngày lễ của Thiên Chúa cho nhân loại, sự báo trước về ngày sabát cuối cùng như được diễn tả, ví dụ, trong lời tiên tri của Isaiah đã được trích dẫn ở trên.

Còn có một yếu tố căn bản trong trình thuật nối kết với thời gian này. Đức Giêsu nói với Bà Maria rằng giờ của Ngài chưa đến. Ở cấp độ trực tiếp, điều này có nghĩa là Ngài không chỉ đơn thuần hành động và quyết định theo những ánh sáng của riêng Ngài, nhưng luôn luôn hòa hợp với ý Cha và luôn luôn theo chương trình của Cha. Cụ thể hơn, "giờ" chỉ rõ "vinh quang" của Ngài, đem

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ



chung tới Thập giá, Sống lại và hiện diện của Ngài xuyên suốt thế giới của lời và bí tích. Giờ của Đức Giêsu, giờ "vinh quang" của Ngài, bắt đầu ngay tại thời điểm Thập giá và bối cảnh lịch sử của nó, là thời điểm khi các con chiên Vượt qua được sát tế. Chính từ đó mà Đức Giêsu, con Chiên thật, đổ máu mình ra. Giờ của Ngài đến từ Thiên Chúa, nhưng giờ ấy được đặt vào trong bối cảnh lịch sử cách chính xác nối kết với thời gian phụng vụ cách chắc chắn, và chỉ có như thế là khởi đầu của phụng vụ mới trong "thần khí và sự thật". Ngay vào lúc này, Đức Giêsu nói với bà Maria về giờ của Ngài, Ngài đang nối kết giây phút hiện tại với mầu nhiệm Thập giá được giải thích như sự vinh quang của Ngài. Giờ này, chưa đến. Đó là điều phải nói trước tiên. Thế nhưng, Đức Giêsu có sức mạnh báo trước "giờ" này qua dấu chỉ mầu nhiệm. Điều này đóng ấn phép lạ Cana như sự báo trước về giờ, thắt chặt cả hai lại với nhau cách nội tại.

Làm sao chúng ta có thể quên được mầu nhiệm cảm động này báo trước giờ vẫn còn tiếp tục xảy ra? Ngay khi mẹ của Ngài yêu cầu, Đức Giêsu đã cho một dấu chỉ báo trước giờ của Ngài, đồng thời, hướng cái nhìn của chúng ta về đó, cũng thế, Ngài lại làm cùng một việc như thế trong Thánh thể. Ở đây, để đáp trả lại lời cầu nguyện của Hội thánh, Đức Chúa báo trước việc trở lại của Ngài. Giờ đây, Ngài đã đến rồi. Ngài cử hành tiệc cưới với chúng ta ở đây và lúc này. Trong khi thực hiện điều này, Ngài nâng chúng ta lên ra khỏi thời gian của chúng ta để hướng về "giờ" đang đến.

Vì thế, chúng ta bắt đầu hiểu biến cố Cana. Dấu chỉ của Thiên Chúa tràn ngập cách rộng rãi. Chúng ta nhìn thấy dấu chỉ ấy trong việc hóa bánh ra nhiều. Chúng ta lại gặp thấy dấu chỉ này, dù hầu hết nằm tại tâm điểm của lịch sử cứu độ, trong sự kiện Ngài dùng chính Ngài cách lãng phí cho tạo vật thấp hèn, con người. Việc trao ban dư tràn này là "vinh quang" của Ngài. Vì thế, sự dư tràn tại Cana là dấu chỉ cho thấy rằng bữa tiệc của Thiên Chúa với nhân loại, việc tự trao ban của Ngài cho con người, đã bắt đầu. Vì thế, bối cảnh của biến cố, tiệc cưới, trở thành một hình ảnh vượt qua chính nó đến giờ thiên sai: Giờ của tiệc cưới giữa Thiên Chúa với dân Người đã bắt đầu trong việc Đức Giêsu đang đến. Lời hứa về những ngày cuối cùng đi vào trong cái Bây giờ.

Điều này nối kết câu chuyện Cana với trình thuật của thánh Máccô về câu hỏi mà các môn đệ của Gioan Tẩy giả và người Pharisiêu đã đặt ra cho Đức Giêsu. Tại sao các môn đệ của thầy không lại không ăn chay? Đức Giêsu trả lời: "Có lẽ nào khách dự tiệc lại ăn chay khi chàng rể đang ở với họ sao?" (Mc 2:18 tt). Ở đây, Đức Giêsu đồng hóa chính Ngài như "chàng rể" trong hôn ước giữa Thiên Chúa với dân Người, và khi làm như thế, cách bí nhiệm, Ngài đặt sự hiện hữu của riêng Ngài, chính Ngài, bên trong mầu nhiệm Thiên Chúa. Trong cách thức bất ngờ, trong Ngài, Thiên Chúa và con người trở nên một, trở nên một "hôn nhân", qua hôn nhân này, đi qua Thập giá, qua việc chàng rể "bị đem đi", như Đức Giêsu cho thấy sau đó.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Vẫn còn hai khía cạnh trong câu chuyện Cana để cho chúng ta nghiền ngẫm nếu như, trong một nghĩa nào đó, chúng ta muốn triển khai chiều sâu Kitô học của câu chuyện ấy, việc tự mặc khải của Đức Giêsu và “vinh quang” của Ngài mà chúng ta gặp gỡ trong trình thuật này. Nước, được đặt ra bên cạnh cho mục đích thanh tẩy theo nghi thức, biến thành rượu, biến thành dấu chỉ và hồng ân trong niềm vui hôn nhân. Điều này làm sáng tỏ sự trọn vẹn của Lễ luật đã được hoàn tất trong hữu thể và hành động của Đức Giêsu.

Lễ luật không bị phủ nhận, không bị ném sang một bên. Đúng hơn, sự mong chờ bên trong của Luật được hoàn tất. Cuối cùng, việc thanh tẩy theo nghi thức chỉ là một nghi thức, một cử chỉ hy vọng. Việc thanh tẩy theo nghi thức vẫn duy trì là “nước”, cũng như mọi việc mà con người hành động dựa trên cá nhân họ vẫn duy trì là “nước” trước Thiên Chúa. Cuối cùng, việc thanh tẩy theo nghi thức không bao giờ đủ để làm cho con người có khả năng của Thiên Chúa, làm cho con người thực sự nên “tinh tuyền” cho Thiên Chúa. Nước trở thành rượu. Giờ đây, những nỗ lực riêng của con người hội ngộ với hồng ân của Thiên Chúa, Đấng trao ban chính mình và vì thế, tạo ra niềm vui cho bữa tiệc, niềm vui này chỉ có thể hình thành nhờ vào sự hiện diện của Thiên Chúa và hồng ân của Ngài.

Nghiên cứu lịch sử trong so sánh tôn giáo thích cho rằng thần thoại Dionysus như tiền Kitô giáo song song với câu chuyện Cana. Dionysus được coi là vị chúa đã khám phá ra rượu và cũng đã biến nước thành rượu, một biến cố thần thoại đã được cử hành cách phụng vụ. Thần học gia Do thái nổi tiếng Philo thành Alexandria (khoảng 13 B.C.- A.D. 45/50) đã đưa ra cách tái giải thích giải mã thần thoại cho câu chuyện này: Philo nói rằng người ban rượu đích thực là Ngôi Lời thiêng liêng. Ngài là Đấng ban cho chúng ta niềm vui, sự ngọt ngào, và sự hưng phấn của rượu đích thật. Kế đến, Philo tiếp tục neo chặt nền thần học Ngôi Lời vào trong nhân vật từ lịch sử cứu độ, vào trong Melchisedek, đấng dâng cho bánh và rượu. Trong Melchisedek, chính Ngôi Lời là Đấng đang hành động và đang ban cho chúng ta các hồng ân thiết yếu cho cuộc sống nhân loại. Cũng thế, Ngôi Lời xuất hiện như vị tư tế của phụng vụ vũ trụ (Barrett, *Tin Mừng*, tr. 188).

Tối thiểu có thể nói rằng, dù hồ nghi là Gioan đã có trong tâm trí hậu cảnh như thế. Nhưng vì trong khi giải thích sứ vụ của Ngài, chính Đức Giêsu đã quy chiếu đến Thánh vịnh 110, mô tả chức tư tế của Melchisedek (x. Mc 12:35-37). Vì thư gởi cho Do thái, tương tự với Tin Mừng Gioan cách thần học, đã khai triển cách rõ ràng về nền thần học Melchisedek. Vì Gioan giới thiệu Đức Giêsu như Ngôi Lời của Thiên Chúa và như chính Thiên Chúa. Cuối cùng, vì Thiên Chúa đã ban bánh và rượu như những người mang Giao Ước mới, chắc chắn, chúng ta có quyền tư duy theo những nối kết như thế và vì thế, nhìn thấy cách sáng ngời mầu nhiệm Ngôi Lời và phụng vụ vũ trụ của Ngài qua câu chuyện Cana, cách cơ bản, đã biến đổi thần thoại Dionysus, và cũng mang thần thoại này đến chân lý ẩn giấu

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

của nó.

Trong khi câu chuyện Cana xử lý với *hoa trái* của cây nho và biểu tượng súc tích đi cùng với nó, trong chương 15, trong bối cảnh của những Diễn từ Ly biệt, một lần nữa, Gioan dùng lại hình ảnh trong truyền thống cổ xưa của chính cây nho và đem viễn ảnh được triển bày ở đây nên trọn vẹn. Để hiểu được diễn từ này của Đức Giêsu, cần phải xem xét đến ít nhất *một* bản văn Cựu Ước có nền tảng trên chủ đề cây nho và suy tư cách ngắn gọn một dụ ngôn liên quan đến trong Nhất Lãm đã lấy lại và tạo lại bản văn Cựu Ước này.

Isaiah 5:1-7 trình bày cho chúng ta một bài ca về vườn nho. Có lẽ vị Ngôn sứ đã hát bài ca này trong bối cảnh lễ Lễ, trong bối cảnh bầu khí vui mừng tiêu biểu cho lễ hội tám ngày (x. Đnl 16:14). Thật dễ dàng để tưởng tượng ra nhiều loại hình trình diễn khác đang xảy ra trong các khu vực giữa những lều kết bằng cành và lá và chính vị Ngôn sứ trà trộn giữa dân chúng đang cử hành và đang loan báo bài ca tình yêu về người bạn và vườn nho của ông.

Mọi người biết rằng “vườn nho” là hình ảnh của cô dâu (x. Dc 2:15, 7:12 tt), vì thế, họ đang mong chờ những màn trình diễn nào đó hợp với bầu khí lễ hội. Và bài ca bắt đầu bằng một nốt bay: Người bạn có một vườn nho trên mảnh đất màu mỡ, đã trồng những cây nho tuyển, và đã làm những gì ông có thể làm để làm cho chúng mọc lên sum sê. Nhưng kể đến, âm điệu thay đổi cách bất ngờ: Vườn nho là sự thất vọng, và thay vì chọn lựa hoa quả, vườn nho chẳng sản xuất gì cả nhưng chỉ có trái nho chua, còi cọc và khô cứng không ăn được. Cử tọa hiểu ý nghĩa điều đó: Cô dâu bất trung, đánh mất niềm tin và hy vọng, đánh mất tình yêu mà người bạn mong đợi. Câu chuyện ấy tiếp tục như thế nào? Người bạn trao lại vườn nho của mình đã bị cưỡng đoạt, ông khước từ cô dâu, để cho cô ta xấu hổ vì cô ta chẳng còn ai để than trách ngoại trừ chính cô.

Tức thời, điều này trở thành rõ ràng là vườn nho, cô dâu, là Israel. Chiên dân đang có mặt. Thiên Chúa đã ban cho họ con đường công chính qua Lễ luật, Người đã yêu thương họ, Người đã làm mọi sự cho họ, và họ đã đáp trả lại Người bằng hành động bất công và một chế độ bất chính. Bài ca tình yêu đã trở thành lời đe dọa phán xét. Bài ca tình yêu kết thúc với một viễn ảnh buồn thảm, Thiên Chúa bỏ rơi dân Người, ngay lúc này, không còn bất cứ lời hứa nào cả. Isaiah chỉ cho thấy trước một tình huống mà sau này, Nhà Thánh vịnh diễn tả trong lời ta thán trước Thiên Chúa trong thống khổ sâu xa mà nó đã trải qua. “Gốc nho này Chúa bứng từ Ai cập, đuổi chư dân lấy chỗ mà trồng. Chúa khấn hoang cho bốn bề quang đặng ... Tường rào nó vậy sao Ngài phá đổ, khách qua đường mặc sức hái mà ăn” (Tv 80:9-13). Trong Thánh vịnh, lời ta thán dẫn đến lời cầu xin: “Xin Ngài thăm nom vườn nho cũ, bảo vệ cây tay hữu Ngài đã trồng ... Lạy Chúa là Chúa tể càn khôn, xin phục hồi chúng con, xin tỏa ánh tôn nhan rạng ngời, để chúng con được ơn cứu sống” (Tv 80:16-20).

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Không kể đến những gì đã xảy ra cho Israel từ thời lưu đày, cách cơ bản, Israel lại tìm thấy chính họ trong cùng một tình huống vào thời gian Đức Giêsu đã sống và đã nói tận đáy lòng của mình cho dân Ngài. Trong một dụ ngôn về sau, được kể lại vào buổi chiều Khổ nạn, Ngài dùng bài ca Isaiah trong hình thức đã sửa đổi (x. Mc 12:1-12). Tuy nhiên, bài diễn từ của Ngài không còn dùng cây nho như hình ảnh của Israel nữa. Đúng hơn, giờ đây, Israel được đại diện bởi những người làm công trong vườn nho, mà ông chủ vườn đã đi vắng xa và từ vùng đất xa xôi ấy, lại đòi hỏi hoa trái thuộc về ông. Lịch sử về cuộc xung đột liên tục đổi mới của Thiên Chúa đối với và cho Israel được mô tả trong sự tiếp bước của “các tôi tớ” đến để thu góp phần thuê mướn theo chỉ thị của ông chủ, phần hoa quả đã được thỏa thuận, từ những người làm công. Lịch sử các Ngôn sứ, những nỗi khổ, và những nỗ lực vô ích của họ xuất hiện qua trình thuật, kể lại rằng những người tôi tớ xử sự thô bạo, thậm chí còn giết nữa.

Cuối cùng, người chủ thực hiện một nỗ lực cuối cùng: Ông sai “người con yêu dấu” của ông, với tư cách là người thừa kế, người con ấy có thể bắt tuân theo lời công bố của ông chủ về việc làm thuê tại tòa án và vì lý do này, người con có quyền hy vọng được kính trọng. Chỉ xảy ra điều ngược lại. Những người làm công giết người con, chính vì người con là người thừa kế. Họ nghĩ rằng cái chết của người con, một lần cho tất cả, sẽ dọn đường cho họ chiếm hữu vườn nho. Vì thế, Đức Giêsu tiếp tục dụ ngôn: “Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì? Ông sẽ đến tiêu diệt kẻ làm vườn và trao vườn nho lại cho kẻ khác” (Mc 12:9).

Như trong bài ca Isaiah, tại điểm này, dường như dụ ngôn chỉ là một câu chuyện về quá khứ vượt qua để vào trong hoàn cảnh của cử tọa. Đột nhiên, lịch sử bước vào hiện tại. Cử tọa biết rằng Ngài đang nói về họ: Cũng như các Ngôn sứ đã bị hành hạ và bị giết, vì vậy giờ đây, các người muốn giết tôi: Tôi đang nói về *các người* và về *tôi* (x. câu 12).

Cách chú giải hiện đại dừng lại chỗ này. Vì thế, cách chú giải này ném dụ ngôn vào lại trong quá khứ. Dường như dụ ngôn chỉ nói về những gì đã xảy ra hồi đó, về việc những người cùng thời chối bỏ sứ điệp của Đức Giêsu, về cái chết của Ngài trên Thập giá. Nhưng Đức Chúa luôn nói trong hiện tại và với cái nhìn về tương lai. Ngài cũng đang nói với chúng ta và về chúng ta. Nếu chúng ta mở mắt của mình, phải chăng những gì đã nói trong dụ ngôn thật sự đang mô tả về thế giới hiện tại của chúng ta phải không? Phải chăng đó là sự logic của thời hiện đại, của thời chúng ta phải không? Chúng ta hãy tuyên bố rằng Thiên Chúa đã chết, rồi chính chúng ta sẽ trở thành Thiên Chúa. Cuối cùng, chúng ta chẳng còn lệ thuộc vào bất cứ người nào nữa. Đúng hơn, chúng ta chỉ là chủ nhân của chính chúng ta và thế giới. Cuối cùng, chúng ta có thể làm những gì chúng ta thích. Chúng ta loại trừ Thiên Chúa. Không còn thước đo nào trên chúng ta nữa. Chỉ có chúng ta là thước đo. “Vườn nho” thuộc về chúng ta. Kể đến, chuyện gì xảy ra cho con người và cho thế giới? Chúng ta đã bắt đầu nhìn thấy.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Hãy trở lại với bản văn của dụ ngôn. Khi Isaiah đi tới điểm này, không còn thấy lời hứa nào cả. Trong Thánh vịnh, chỉ có lời đe dọa nên trọn vẹn, sự đau khổ trở thành lời cầu nguyện. Lập đi lập lại, điều này là hoàn cảnh của Israel, của Hội thánh, và của nhân loại. Không biết bao nhiêu lần, chúng ta tìm thấy chính chúng ta trong bóng tối của thử thách và không còn hy vọng gì nữa ngoài việc kêu cầu lên cùng Thiên Chúa: Xin nâng chúng con dậy lần nữa! Nhưng lời của Đức Giêsu ẩn chứa một lời hứa, điểm khởi đầu của lời đáp trả lại lời cầu nguyện: "Hãy chăm sóc vườn nho". Triều đại được trao vào tay các tội tở khác. Khẳng định này vừa là lời đe dọa phán xét và vừa là lời hứa. Nghĩa là, Đức Chúa bênh vực vườn nho của Ngài, không bị trói buộc với các tội tở hiện tại của nó. Lời đe dọa-hứa hẹn này không chỉ áp dụng cho các tầng lớp lãnh đạo, về những ai và với những ai mà Đức Giêsu đang nói tới. Lời này cũng tiếp tục áp dụng giữa Dân Thiên Chúa mới nữa, dĩ nhiên, không cho toàn thể Hội thánh, nhưng tiếp tục lập lại cho các giáo hội cách cụ thể, như những lời của Chúa Phục sinh cho Hội thánh tại Êphêso: "Hãy hối cải và làm những việc người đã làm thuở ban đầu. Bằng không ta sẽ đến với người và đem cây đèn của người ra khỏi chỗ của nó" (Kh 2:5).

Lời đe dọa và hứa hẹn rằng vườn nho sẽ được trao cho những tội tở khác theo sau, cho dù, bởi một lời hứa về những gì còn hơn nền tảng tự nhiên nhiều. Đức Chúa trích dẫn Thánh vịnh 118:22 tt: "Phiến đá mà thợ xây loại bỏ lại trở nên tảng đá góc tường". Cái chết của người con không phải là lời nói cuối cùng. Ngài bị giết chết, nhưng Ngài không ở lại trong sự chết, Ngài không ở lại trong "bị loại trừ". Ngài trở thành một bắt đầu mới. Đức Giêsu cho cử tọa của Ngài hiểu rằng chính Ngài sẽ là người Con bị giết chết. Ngài báo trước Thập giá và Sống lại của Ngài và tiên báo rằng trên Ngài, khi Ngài bị giết và đã sống lại, Thiên Chúa sẽ thiết lập một tòa nhà mới, một Đền thờ mới trong thế gian.

Hình ảnh vườn nho bị loại bỏ và thay vào đó là hình ảnh ngôi nhà sống động của Thiên Chúa. Thập giá không phải là sự kết thúc, nhưng là một bắt đầu mới. Bài ca của vườn nho không kết thúc với việc người con bị giết. Bài ca ấy mở ra viễn tượng Thiên Chúa sẽ thực hiện một điều mới. Mối quan hệ với Gioan 2, nói về việc Đền thờ bị tàn phá và việc tái xây dựng lại, khá quan trọng cần xem xét. Thiên Chúa không thất bại. Chúng ta có thể bất tín nhưng Người luôn trung thành (x. 2Tm 2:13). Người tìm ra những cách thức mới mẻ và cao cả hơn cho tình yêu của Người. Ở đây, nền Kitô học giáo tiếp trong các dụ ngôn trần thế siêu việt vào trong một xác định hoàn toàn mở ra mang tính Kitô học.

Dụ ngôn cây nho trong Dẫn từ Ly biệt của Đức Giêsu tiếp tục toàn bộ lịch sử tư duy và ngôn ngữ mang tính kinh thánh về chủ đề cây nho và mở ra chiều sâu tối hậu của nó. Chúa nói: "Tôi là cây nho thật" (Ga 15:1). Từ *thật* là điểm quan trọng đầu tiên phải lưu ý trong câu nói này, Barrett đưa ra một nhận định khá tuyệt vời cho rằng "những mảnh ý nghĩa, ám chỉ bởi những cây nho khác cách mù mờ, được Ngài thu thập lại và làm cho sáng tỏ. Ngài là cây nho *thật*" (*Tin*

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

*Mừng*, tr. 473). Những điều thực sự quan trọng trong câu nói này là câu mở đầu "Tôi là". Người Con đồng hóa chính mình với cây nho. Ngài để cho chính Ngài được trồng trên trái đất. Ngài đã đi vào trong cây nho: Mầu nhiệm Nhập thể, mà Gioan đã nói tới trong lời tựa Tin Mừng, lại được dùng chỗ này trong cách thức mới mẻ cách ngạc nhiên. Cây nho không đơn thuần là một tạo vật mà Thiên Chúa nhìn đến với tình yêu, nhưng Ngài vẫn có thể nhổ lên và loại bỏ. Trong người Con, chính Ngài đã trở thành cây nho. Ngài đã đồng hóa với Ngài cách vĩnh viễn, chính hữu thể của Ngài, với cây nho.

Cây nho này sẽ chẳng bao giờ còn bị nhổ lên hay bị trao nộp để bị tàn phá. Cây nho này thuộc về Thiên Chúa, một lần cho tất cả. Qua người Con, chính Thiên Chúa sống trong cây nho. Lời hứa đã trở nên bất khả thu hồi, sự hiệp nhất bền vững. Thiên Chúa đã thực hiện một bước cao cả trong lịch sử, và điều này làm thành nội dung sâu xa nhất của dụ ngôn. Nhập thể, sự chết và Sống lại được nhận ra trong toàn thể chiều rộng của chúng, như thánh Phaolô viết: "Vì Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng mà chúng tôi rao giảng cho anh em... đã không vừa là có vừa là không, nhưng nơi Người chỉ toàn là có. Quả thật, mọi lời hứa của Thiên Chúa đều là Có nơi Người" (2Cor 1:19 tt).

Tư tưởng cho rằng qua Đức Kitô, cây nho đã trở thành chính người Con, là tư tưởng mới, thể nhưng, nền tảng của tư tưởng này đã được chuẩn bị trong truyền thống Sách thánh. Thánh vịnh 80:18 liên kết cách chặt chẽ "Con Người" với cây nho. Ngược lại, cho dù giờ đây chính người Con đã trở thành cây nho, đây là chính cách thức của Ngài để vẫn là một với riêng Ngài, với tất cả mọi con cái tàn nát của Thiên Chúa mà Ngài đã đến để tụ họp lại (x. Ga 11:52). Cây nho là danh xưng mang tính Kitô học bao gồm toàn bộ giáo hội học. Cây nho biểu thị sự duy nhất bất khả phân của Đức Giêsu với riêng Ngài, những ai mà qua Ngài và với Ngài, tất cả là "cây nho", và cho những ai được mời gọi "ở lại" trong cây nho. Gioan không dùng hình ảnh "Thân thể Đức Kitô" của Phaolô. Nhưng dụ ngôn cây nho diễn tả cùng chung một tư tưởng cách thiết yếu: Sự kiện Đức Giêsu không thể nào tách rời khỏi riêng Ngài, và chúng trở nên một với Ngài và trong Ngài. Theo nghĩa này, diễn từ về cây nho trình bày sự không thể nào hủy bỏ ân huệ mà Thiên Chúa đã ban tặng, chẳng bao giờ lấy chúng lại. Khi trở nên nhập thể, Thiên Chúa đã quy định giới hạn cho chính Người. Mặc dù, đồng thời, diễn từ cũng nói về những đòi hỏi mà ân huệ này đặt để trên chúng ta trong những cách thức luôn luôn mới mẻ.

Chúng ta đã nói, cây nho không còn bị nhổ lên hay trao cho để bị tàn phá. Tuy nhiên, nó luôn cần đến sự thanh luyện. Thanh luyện, hoa trái, lưu lại, giới luật, tình yêu, hiệp nhất, đây là những từ ngữ then chốt của bi kịch hữu thể trong và với người Con trong cây nho mà lời Thiên Chúa đã đặt trước linh hồn chúng ta. Sự thanh luyện, Hội thánh và cá nhân luôn cần sự thanh luyện. Tiến trình thanh luyện, vừa cần thiết và vừa đau đớn, chạy dài xuyên suốt toàn thể lịch sử, toàn thể cuộc sống của những ai dâng hiến cuộc đời mình cho Đức Kitô. Mầu nhiệm

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

sự chết và sống lại luôn luôn hiện diện trong những cuộc thanh luyện này. Khi cá nhân và thể chế của họ trèo lên quá cao, chúng cần phải được cắt tỉa. Những gì trở nên quá to lớn phải được đem trở lại sự giản đơn và nghèo khó của chính Đức Chúa. Chỉ đi qua những tiến trình chết đi như thế, hoa trái mới tồn tại và tự đổi mới.

Đức Chúa nói với chúng ta rằng mục đích của việc thanh luyện là hoa trái. Ngài đang mong đợi loại hoa trái nào? Chúng ta hãy bắt đầu bằng cách nhìn vào hoa trái mà chính Ngài đã sinh ra qua việc chết đi và sống lại. Isaiah và toàn bộ truyền thống ngôn sứ đã nói về cách thức Thiên Chúa mong chờ những trái nho, và vì thế, chọn lựa rượu nho, từ chính cây nho của Ngài. Đó là hình ảnh sự công chính, tính chính trực bao gồm trong việc sống trong Lời và ý Thiên Chúa. Cùng một truyền thống nói rằng, những gì Thiên Chúa tìm thấy thay vào đó, chỉ là những trái nho chua chát, nhỏ nhoi, vô dụng mà Người chỉ có thể vất đi. Đó là hình ảnh của cuộc sống xa lìa khỏi sự công chính của Thiên Chúa giữa bất công, thối nát và bạo lực. Cây nho nghĩa là mang lấy chọn lựa những trái nho mà qua tiến trình hái, ép và lên men sẽ sản xuất rượu nho hảo hạng.

Chúng ta hãy nhắc lại rằng dụ ngôn cây nho xảy ra trong bối cảnh của bữa Tiệc ly của Đức Giêsu. Sau khi hóa bánh ra nhiều, Ngài đã nói về bánh đích thực từ trời mà Ngài ban cho, và vì thế, Ngài để lại cho chúng ta một chú giải sâu xa về bánh Thánh thể sẽ đến. Thật khó tin rằng trong diễn từ về cây nho của Ngài, Ngài đã không ám chỉ ngầm đến rượu nho mới mà đã được hình dung trước tại Cana và giờ đây, Ngài ban cho chúng ta, rượu tuôn chảy từ cuộc Khổ nạn của Ngài, từ "tình yêu cho đến tận cùng" (Ga 13:1) của Ngài. Theo nghĩa này, dụ ngôn cây nho có hậu cảnh Thánh thể cách xuyên suốt. Dụ ngôn này nói đến hoa trái mà Đức Giêsu mang đến: Tình yêu của Ngài, tự đổ ra cho chúng ta trên Thập giá và là chọn lựa thứ rượu mới để riêng cho tiệc cưới của Thiên Chúa với con người. Vì thế, chúng ta hiểu được toàn thể chiều sâu và sự cao cả của Thánh thể, mặc dù không được đề cập cách rõ ràng ở đây. Thánh thể hướng chúng ta tới hoa trái mà chúng ta, như những cành nho của cây nho, có thể và phải sinh sản với Đức Kitô và nhờ vào Đức Kitô. Hoa trái mà Thiên Chúa mong chờ từ chúng ta là tình yêu, một tình yêu chấp nhận mẫu nhiệm Thập giá với Ngài, và trở nên việc thông phần vào trong việc tự hiến mình của Ngài, và vì thế, sự công chính thực chuẩn bị thế giới cho Triều đại Thiên Chúa.

Sự thanh luyện và hoa trái thuộc về nhau. Chỉ nhờ trải qua những cuộc thanh luyện của Thiên Chúa, chúng ta mới có thể sinh sản hoa trái chảy vào trong mẫu nhiệm Thánh thể, và vì thế, dẫn đến tiệc cưới là mục tiêu, qua đó Thiên Chúa chỉ đạo lịch sử. Hoa trái và tình yêu thuộc về nhau: Hoa trái đích thực là tình yêu trải qua Thập giá, qua thanh luyện của Thiên Chúa. "Ở lại" là phần chính yếu của tất cả điều này. Trong các câu 1-10, từ *ở lại* (tiếng Hy Lạp là *μένειν*) xảy ra mười lần. Điều mà các Giáo phụ gọi là *perseverantia*, lòng kiên định cách kiên nhẫn trong hiệp thông với Thiên Chúa giữa những thăng

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

trầm của cuộc sống, được đặt tại sân khấu chính chỗ này. Mặc dù, sau đó đến thời gian phải đứng vững, ngay cả trong những con đường hoang vắng buồn tẻ mà chúng ta được kêu mời để đi qua trong cuộc sống này. Với sự kiên nhẫn, bước đi cách thẳng băng, một kiên nhẫn mà trong đó, chủ nghĩa lãng mạn của hứng khởi ban đầu giảm xuống, để chỉ có lời Xin Vâng sâu xa và tinh tuyền của đức tin ở lại. Đây là con đường sản sinh rượu tốt. Sau những sáng soi cách rạn vỡ của thời điểm ban đầu trong cuộc hoán cải, Augustinô đã kinh nghiệm cách sâu xa sự kiên nhẫn cực nhọc này, và đó là cách thức thánh nhân học hỏi để yêu mến Thiên Chúa và mừng vui cách sâu xa vì đã tìm thấy Người.

Nếu hoa trái chúng ta sản sinh là tình yêu, thì điều tiên quyết của tình yêu là sự "ở lại" này, nối kết cách sâu xa với loại đức tin bám vào Thiên Chúa và không để tuột đi. Câu số bảy nói về cầu nguyện như yếu tố chính yếu của việc ở lại này: Những ai cầu nguyện được hứa chắc chắn rằng họ sẽ được nghe. Dĩ nhiên, cầu nguyện nhân danh Đức Giêsu không phải là một lời cầu xin bình thường, nhưng cầu xin cho ân huệ chính yếu mà Đức Giêsu mô tả như "niềm vui" trong Diễn từ Ly biệt, trong khi đó, Luca gọi đó là Chúa Thánh Thần (x. Lc 11:13). Cuối cùng, hai hữu thể như nhau. Nhưng lời của Đức Giêsu về việc ở lại trong tình yêu của Ngài đã chỉ trước đến câu cuối cùng trong lời cầu nguyện mang tính thượng tế cao cả (x. Ga 17:26) và như thế, nối kết với diễn từ cây nho với chủ đề cao cả về hiệp nhất, mà Đức Chúa cầu nguyện cùng Chúa Cha ngay tại bữa Tiệc ly.

## **PHẦN 4 CHƯƠNG VIII:**

### **BÁNH**

Chúng ta đã xử lý cách bao quát với đề tài bánh trong nối kết với việc Đức Giêsu chịu cám dỗ. Chúng ta đã thấy rằng cám dỗ hóa đá trong hoang địa thành bánh nêu lên toàn bộ vấn nạn về sứ vụ của Đấng Thiên Sai, qua việc ma quỷ xuyên tạc về sứ vụ này, có thể đã thoáng thấy câu trả lời tích cực của Đức Giêsu. Kể đến, câu trả lời này trở nên rõ ràng một lần cho tất cả trong ân huệ thân thể của Ngài như bánh cho sự sống thế gian vào buổi chiều Thương khó.

Chúng ta cũng đã gặp đề tài bánh trong bình luận của chúng ta về lời cầu xin thứ tư trong kinh Lạy Cha, nơi đó, chúng ta đã cố gắng nghiên cứu những khía cạnh khác nhau của lời cầu xin này, và vì thế, khai triển toàn bộ lãnh vực của chủ đề bánh. Vào lúc cuối trong hoạt động của Đức Giêsu tại Galilê, Ngài thực hiện phép lạ hóa bánh ra nhiều. Một mặt, đó là dấu chỉ không sai lầm về sứ vụ thiên sai của Đức Giêsu, trong khi đó, mặt khác, đó cũng là những giao lộ trong mục vụ công khai của Ngài, mà từ điểm này, rõ ràng dẫn đến Thập giá. Cả ba Tin Mừng Nhất Lãm đều kể phép lạ nuôi sống năm ngàn người đàn ông (x. Mt 14:13-21; Mc 6:32-44; Lc 9:10b-17). Mátthêu và Máccô kể thêm việc nuôi sống bốn ngàn nữa (x. Mt 15:32-38; Mc 8:1-9).

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*



Cả hai câu chuyện đều có nội dung thần học phong phú mà chúng ta không thể đi vào chỗ này. Tôi giới hạn lại trong câu chuyện hóa bánh ra nhiều trong Gioan (x. Ga 6:1-15), không phải để học hỏi cách sâu xa, nhưng nhấn mạnh vào chú giải mà Đức Giêsu đưa ra cho biến cố này trong diễn từ bánh sự sống cao cả của Ngài vào ngày hôm sau trong hội đường bên kia bờ hồ. Một hạn chế khác theo thứ tự: Chúng ta không thể xem xét những chi tiết của diễn từ này, mà các nhà chú giải đã bàn luận nhiều rồi và đã phân tích cách xuyên suốt. Tôi chỉ muốn rút ra sứ điệp chính của nó, và trên hết, định vị nó trong bối cảnh của toàn thể truyền thống mà nó thuộc về và qua đó, nó được hiểu.

Bối cảnh căn bản mà trong đó toàn bộ chương này thuộc về, tập trung trên sự tương phản giữa Môsê và Đức Giêsu. Đức Giêsu là Đấng cuối cùng, Môsê cao cả hơn, vị "ngôn sứ" mà Môsê đã tiên báo trong diễn từ tại biên giới Đất thánh và liên quan đến Đấng mà Thiên Chúa đã nói: "Ta sẽ đặt những lời của Ta trong miệng người ấy, và người ấy sẽ nói với chúng tất cả những gì Ta truyền cho người ấy" (Đnl 18:18). Như thế, đó không phải là ngẫu nhiên mà xác nhận sau đây xảy ra giữa việc hóa bánh ra nhiều và nỗ lực làm cho Đức Giêsu thành vua. "Quả thực đây là vị ngôn sứ phải đến trong thế gian" (Ga 6:14). Cùng một luồng, sau câu nói về nước sự sống trong lễ Lều, dân chúng nói: "Đây thực là vị ngôn sứ" (Ga 7:40). Hậu cảnh mang tính Môsê cung cấp bối cảnh cho lời tuyên bố của Đức Giêsu. Môsê đập trên tảng đá trong hoang địa và nước tuôn trào ra. Đức Giêsu hứa ban nước sự sống như chúng ta đã thấy. Cho dù, ân huệ lớn lao đã nổi bật lên trong ký ức của dân chúng là manna. Môsê đã cho bánh từ trời. Chính Thiên Chúa nuôi dưỡng dân Israel lang thang với bánh bởi trời. Vì dân chúng thường đói và chiến đấu để có bánh hằng ngày, đây là lời hứa của mọi lời hứa, một cách nào đó đã nói về tất cả những gì ở đó mà phải nói tới: Sự bớt đi mọi ham muốn, một ân huệ làm thỏa mãn đói khát cho tất cả và mãi mãi.

Trước khi chúng ta lấy tư tưởng này, là chìa khóa để hiểu chương thứ sáu của Tin Mừng Gioan, trước hết, chúng ta phải hoàn tất chân dung của Môsê, vì đó là cách duy nhất để tập trung vào hình ảnh Đức Giêsu của Gioan. Tâm điểm mà chúng ta đã bắt đầu cuốn sách này, và chúng ta thường quay trở lại tâm điểm này, là Môsê nói chuyện diện đối diện với Thiên Chúa, "như người ta nói chuyện với bạn mình" (Xh 33:11; x. Đnl 34:10). Chỉ vì Môsê đã nói chuyện với chính Thiên Chúa mà ông có thể đem lời Thiên Chúa đến cho con người. Nhưng, do đầu mối tương quan trực tiếp này với Thiên Chúa là trọng điểm và nền tảng nội tại trong sứ vụ của Môsê, một hình bóng bao phủ trên đó. Vì khi Môsê nói: "Con cầu xin Ngài tỏ vinh quang của Ngài cho con", ngay chính lúc bản văn khẳng định rằng ông là bạn hữu của Thiên Chúa, người bạn tiếp cận trực tiếp tới Người, ông nhận câu trả lời này: "Khi vinh quang của Ta đi qua, Ta sẽ đặt người vào trong hốc đá, và lấy bàn tay che người khi Ta đã đi qua. Rồi Ta sẽ rút tay lại và người sẽ xem thấy lưng Ta, còn tôn nhan Ta thì không được thấy" (Xh 33:18, 22 tt). Thậm chí Môsê chỉ nhìn thấy lưng Thiên Chúa, còn tôn nhan Ngài "sẽ

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

không được thấy”. Những giới hạn mà chính Môsê phải tuân phục, giờ trở nên rõ ràng.

Câu nói vào cuối lời tựa là chìa khóa quyết định về hình ảnh Đức Giêsu trong Tin Mừng Gioan. “Thiên Chúa chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1:18). Chỉ có Đấng là Thiên Chúa mới thấy Thiên Chúa, Đức Giêsu. Ngài thực sự lên tiếng từ cái nhìn của Cha, từ cuộc đối thoại không ngừng với Cha, cuộc đối thoại là cuộc đời của Ngài. Nếu như Môsê chỉ cho chúng ta, và chỉ có thể chỉ cho chúng ta lưng Thiên Chúa, ngược lại, Đức Giêsu là Lời đến từ Thiên Chúa, từ cái nhìn sống động của Người, từ hiệp nhất với Người. Nối kết với điều này là hai ân huệ khác cho Môsê đã nhận được hình thức cuối cùng trong Đức Kitô. Trước hết, Thiên Chúa cho Môsê biết tên của Người, vì thế, làm cho có thể có được tương quan giữa Thiên Chúa và con người. Qua việc trao ban tên đã mạc khải cho ông, Môsê hành động như người trung gian trong mối tương quan thực sự giữa Thiên Chúa hằng sống và con người. Chúng ta đã suy tư về điểm này trong nghiên cứu của chúng ta về lời cầu xin thứ nhất trong kinh Lạy Cha. Giờ đây, trong lời cầu nguyện mang tính tư tế cao, Đức Giêsu nhấn mạnh rằng Ngài đã mạc khải danh Thiên Chúa, Ngài cũng đã hoàn tất chiều kích trong công việc mà Môsê đã bắt đầu. Khi chúng ta xem xét đến lời cầu nguyện mang tính tư tế cao, chúng ta sẽ nghiên cứu lời công bố này cách kỹ lưỡng hơn: Trong ý nghĩa nào mà Đức Giêsu đã vượt qua khỏi Môsê trong việc mạc khải “danh” Thiên Chúa?

Một ân huệ khác cho Môsê, liên kết mật thiết với cái nhìn của Thiên Chúa và việc thông tin tên Người, cũng như với manna, là ân huệ ban căn tính cho Israel như dân của Thiên Chúa ngay từ lúc đầu tiên: Lễ luật Torah, lời của Thiên Chúa chỉ cho thấy con đường và dẫn tới sự sống. Israel nhận ra với sự minh xác càng ngày càng rõ ràng đó chính là ân huệ nền tảng và lâu dài của Môsê, rằng những gì dành riêng ra cho Israel là tri thức về ý muốn của Thiên Chúa và nhờ đó, con đường cuộc sống đúng đắn. Thánh vịnh cao cả 119 là lời bộc phát về niềm vui và sự biết ơn cách riêng về ân huệ này. Cái nhìn một chiều về Lễ luật, phát sinh từ chú giải một chiều về nền thần học Phaolô, ngăn cản chúng ta không thấy được niềm vui này của Israel: Niềm vui biết được ý Thiên Chúa, và như thế, được đặc ân sống phù hợp với ý Chúa.

Cách ngạc nhiên như điều này có vẻ như thế, quan sát này đưa chúng ta trở lại với diễn từ bánh sự sống. Vì như tư tưởng Do thái phát triển cách nội tại, điều đó đã trở nên khá đơn giản rằng bánh thật từ trời đã nuôi sống và đang nuôi sống Israel, chính là Lễ luật, lời của Thiên Chúa. Văn chương Khôn ngoan trình bày sự khôn ngoan mà có thể tới gần được cách bản chất và hiện diện trong Lễ luật như “bánh” (Cn 9:5). Văn chương rabbi tiếp tục khai triển tư tưởng này xa hơn (Barrett, *Tin Mừng*, tr. 290). Đây là quan điểm mà từ đó, chúng ta cần để hiểu cuộc tranh luận của Đức Giêsu với những người Do thái tụ họp trong hội

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

đường Capernaum. Đức Giêsu bắt đầu bằng cách chỉ cho thấy rằng họ đã không hiểu việc hóa bánh ra nhiều như một “dấu chỉ” là chính ý nghĩa của nó. Thực ra, những gì họ quan tâm là ăn và ăn cho no nê (x. Ga 6:26). Họ đã tìm kiếm sự cứu độ nơi những điều kiện đơn thuần vật chất, như vấn đề hạnh phúc phổ quát, và vì thế, họ giảm nhẹ con người, đặt Thiên Chúa ra ngoài. Nhưng nếu họ chỉ thấy manna như phương tiện để thỏa mãn cơn đói, họ cần nhận ra rằng ngay cả manna cũng không phải là bánh từ trời, mà chỉ là bánh trần thế. Mặc dù, nó rơi xuống từ “trời”, nó là thức ăn trần thế. Hay đúng hơn, thức ăn thay thế cần thiết phải ngưng lại khi Israel thoát khỏi hoang địa trở lại vào trong vùng có dân cư ngụ.

Nhưng con người còn đói hơn nữa. Họ cần hơn nữa. Ân huệ nuôi dưỡng con người như con người phải cao cả hơn, phải ở một cấp độ hoàn toàn khác biệt. Phải chăng luật Torah là thức ăn khác này? Theo một nghĩa nào đó, đúng là trong và qua luật Torah, con người có thể dùng ý Chúa làm lương thực cho mình (x. Ga 4:34). Vì thế, luật Torah là “bánh” từ Thiên Chúa. Thế nhưng, có thể nói là luật Torah chỉ cho thấy lưng Thiên Chúa. Đó là “hình bóng”. “Vì bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho trần gian” (Ga 6:33). Khi cử tọa vẫn chưa hiểu, chính Đức Giêsu phải lập lại, thậm chí còn rõ ràng hơn: “Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi không hề phải đói. Ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ” (Ga 6:35).

Lẽ luật trở thành một *con người*. Khi chúng ta hội ngộ với Đức Giêsu, có thể nói là chúng ta được nuôi dưỡng bằng chính Thiên Chúa hằng sống. Chúng ta thực sự ăn “bánh bởi trời”. Cũng thế, Đức Giêsu đã cho thấy rõ rằng công việc duy nhất mà Thiên Chúa đòi hỏi là công việc tin tưởng vào Người. Cử tọa của Đức Giêsu hỏi Ngài: “Chúng tôi phải làm gì để thực hiện việc Thiên Chúa muốn?” (Ga 6:28). Chỗ này bản văn dùng từ ngữ Hy Lạp *lapergázesthai*, nghĩa là “làm một công việc” (Barrett, *Tin Mừng*, tr. 287). Thính giả của Đức Giêsu sẵn sàng làm việc, làm một điều gì đó, làm “những công việc”, để nhận được bánh này. Nhưng bánh này không thể “kiếm được” qua công việc của con người, qua sự thành công của riêng cá nhân. Bánh này chỉ đến với chúng ta như một ân huệ từ Thiên Chúa, như *công việc* của Thiên Chúa. Toàn bộ nền thần học của Phaolô hiện diện trong cuộc đối thoại này. Những điều cao nhất, những điều mà thật sự có ý nghĩa, chúng ta không thể nào đạt được bởi sức riêng của chúng ta. Có thể nói là chúng ta phải chấp nhận chúng như ân huệ và đi vào trong năng động của ân huệ này. Điều này xảy ra trong bối cảnh niềm tin vào Đức Giêsu, Đấng đối thoại, một tương quan sống động với Cha, và Ngài cũng muốn trở nên Lời và tình yêu trong chúng ta.

Nhưng vấn đề là làm thế nào để chúng ta có thể “dựa vào” Thiên Chúa, sống trong Thiên Chúa, trong cách thức mà chính Người trở nên bánh của chúng ta. Câu hỏi này chưa được trả lời cách trọn vẹn qua những gì đã đề cập tới. Trước tiên, Thiên Chúa trở nên “bánh” cho chúng ta trong Nhập thể của Ngôi Lời: Lời

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

nhận lấy xác thể. Ngôi Lời trở nên một người của chúng ta và như thế, bước xuống cấp độ của chúng ta, đi vào trong lãnh vực có thể tới gần chúng ta. Thế nhưng, vẫn cần đến một bước xa hơn vượt qua khỏi Nhập thể của Lời. Đức Giêsu đặt tên cho bước này trong những lời kết thúc bài diễn từ: Thịt Ngài là sự sống "cho" thế gian (Ga 6:51). Ngoài hành động của Nhập thể, điểm này chỉ tới mục đích nội tại và sự hiện thực hóa cuối cùng: Hành động tự hiến cho đến chết của Đức Giêsu và mầu nhiệm Thập giá.

Điều này còn được làm cho rõ hơn trong câu 53, ở đó, Đức Chúa thêm rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta máu của Ngài để "uống". Những lời này không chỉ là một ám chỉ biểu lộ về Thánh thể. Trên hết, chúng chỉ đến những gì nằm bên dưới Thánh thể: Hy tế của Đức Giêsu, Đấng đổ máu mình ra cho chúng ta, và khi làm như thế, bước ra khỏi chính Ngài, có thể nói như thế, tuôn đổ chính Ngài ra và ban chính Ngài cho chúng ta.

Kể đến, trong chương này, nền thần học Nhập thể và nền thần học Thập giá trở nên chung với nhau. Không thể tách cả hai ra. Vì thế, một mặt, không có cơ sở nào để đưa ra một mâu thuẫn giữa thần học Phục sinh của Nhất Lãm và thánh Phaolô, mặt khác, nền thần học đơn thuần Nhập thể của thánh Gioan. Vì mục đích của Lời trở thành xác thể đã lên tiếng bởi lời tựa, cách chính xác là việc dâng hiến thân xác của Ngài trên Thập giá, mà bí tích làm cho có thể gần với chúng ta. Ở đây, Gioan đi theo cùng một hướng tư duy mà thư gửi cho Do thái đã khai triển trên nền tảng của Thánh vịnh 40: 6-8: "Chúa không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể" (Dt 10:5). Đức Giêsu trở nên con người để trao ban chính Ngài và thay chỗ cho các hy lễ loài vật, vốn chỉ là cử chỉ khao khát, nhưng không phải là câu trả lời.

Một mặt, diễn từ bánh của Đức Giêsu chỉ đến chuyển động chính yếu của Nhập thể và hành trình Vượt qua hướng về bí tích, trong đó Nhập thể và Phục sinh hiện diện cách vĩnh cửu, nhưng ngược lại, điều đó có hiệu quả tích hợp bí tích, Thánh thể, vào trong bối cảnh lớn hơn của việc Thiên Chúa đi xuống với chúng ta và cho chúng ta. Kể đến, một mặt, Thánh thể hướng thẳng tới tâm điểm hiện hữu của Kitô giáo. Nơi đó, Thiên Chúa thực sự ban cho chúng ta manna mà nhân loại đang chờ đợi, "bánh bởi trời" đích thực, dinh dưỡng mà chúng ta có thể sống trên đó cách sâu xa nhất như các hữu thể. Tuy nhiên, cùng lúc ấy, Thánh thể mở ra như cuộc hội ngộ cao cả không ngừng giữa con người với Thiên Chúa, trong đó Thiên Chúa ban chính Ngài như "thịt", nhờ đó trong Ngài, và bởi việc tham dự vào trong cách của Ngài, chúng ta có thể trở nên "tinh thần". Cũng như Ngài đã biến đổi qua Thập giá vào trong một cách thức mới của thể xác và của hữu thể con người được hữu thể riêng của Thiên Chúa tràn ngập, cũng vậy, đối với chúng ta, lương thực này phải trở nên một lối thoát ra khỏi hiện hữu của chúng ta, một việc đi qua Thập giá, và báo trước đời sống mới trong Thiên Chúa và với Thiên Chúa.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Đó là lý do tại sao trong phần kết luận của bài diễn từ, vốn đặt điểm nhấn trên việc Đức Giêsu trở nên xác thể và việc chúng ta ăn và uống “mình máu Ngài”, Đức Giêsu nói: “Thần Khí mới làm cho sống chứ xác thịt chẳng có ích gì” (Ga 6:36). Điều này có thể nhắc chúng ta về lời thánh Phaolô: “Con người đầu tiên là Adam được dựng nên là một sinh vật, còn Adam cuối cùng là thần khí ban sự sống” (1Cr 15:45). Điểm này không làm giảm thiểu thực tại của việc “trở nên-xác thể”. Nhưng quan điểm Vượt qua của bí tích lại được nhấn mạnh: Chỉ qua Thập giá và qua sự biến đổi mà nó ảnh hưởng, thân xác này mới trở nên cho chúng ta có thể đến gần được, lôi chúng ta lên vào trong tiến trình biến đổi. Lòng tôn sùng Thánh thể luôn cần phải học hỏi từ năng động mang tính Kitô học cao cả này, đúng thể, mang tính vũ trụ.

Để hiểu toàn bộ toàn thể chiều sâu của diễn từ bánh của Đức Giêsu, cuối cùng, chúng ta phải lược qua những câu nói trọng tâm của Tin Mừng Gioan. Đức Giêsu loan báo điều này vào Chúa nhật lễ Lá khi Ngài nhìn thấy trước Hội thánh phổ quát sẽ bao gồm cả Do thái lẫn Hy Lạp, tất cả mọi dân tộc trên thế giới. “Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình, nhưng nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác” (Ga 12:24). Cái mà chúng ta gọi là “bánh” chứa đựng màu nhiệm Thương khó. Trước khi có thể là bánh, hạt giống, hạt lúa mì, trước tiên, phải được đặt vào trong trái đất, nó phải “chết”, và rồi cái mới sẽ mọc lên từ sự chết này. Bánh trần thế có thể trở nên người mang lấy hiện diện của Đức Kitô vì nó chứa đựng trong chính nó màu nhiệm Thương khó, vì nó hiệp nhất trong chính nó sự chết và sống lại. Đó là lý do tại sao các tôn giáo trên thế giới dùng bánh như nền tảng cho các thần thoại về sự chết và sống lại của thượng đế, trong đó con người diễn tả niềm hy vọng của họ về cuộc sống từ cái chết.

Trong nối kết này, Hồng Y Christoph Schönborn nhắc nhở chúng ta về cuộc hoán cải của tác giả người Anh nổi tiếng C.S. Lewis. Sau khi đã đọc bộ sách 12 cuốn về những thần thoại này, Lewis đi đến kết luận rằng chính Đức Giêsu này, Đấng đã cầm bánh trong tay và đã nói: “Đây là mình Ta” chỉ là “một vị thần bấp khác, một ông vua bấp hy sinh mạng sống cho sự sống thế giới”. Tuy nhiên, một ngày kia, ông thoáng nghe một nhà vô thần trung thành lưu ý một đồng nghiệp rằng chứng cứ về tính lịch sử của các Tin Mừng thực sự rất đúng cách ngạc nhiên. Kể đến, nhà vô thần ngừng ngại suy nghĩ và nói: “Về một Thiên Chúa chết đi. Điều kỳ quặc. Dường như đã thực xảy ra một lần” (Schönborn, *Weihnacht*, tr. 23 tt).

Phải, điều đó thực đã xảy ra. Đức Giêsu không phải là thần thoại. Ngài là một con người có máu và thịt và Ngài đứng đó như một phần hoàn toàn thật sự của lịch sử. Chúng ta có thể đến chính những nơi mà chính Ngài đã đến. Chúng ta có thể nghe lời của Ngài qua chứng nhân của Ngài. Ngài đã chết và đã sống lại. Dường như cuộc Thương khó nhiệm màu chứa đựng trong bánh đã chờ đợi Ngài, đã vươn cánh tay ra hướng về Ngài. Dường như các thần thoại đã chờ đợi Ngài,

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

vì trong Ngài, những gì các thần thoại này khao khát đã xảy ra. Với rượu, cũng đúng như vậy. Rượu cũng chứa đựng cuộc Thương khó trong chính mình, vì trái nho phải bị nghiền nát để thành rượu nho. Các Giáo phụ đã cho ngôn ngữ ẩn giấu này của ân huệ Thánh thể một chú giải còn sâu hơn nữa. Tôi chỉ muốn thêm vào một ví dụ ở đây. Trong bản văn thời kỳ đầu của Kitô giáo được gọi là Giáo huấn của Mười Hai Tông đồ, cũng được gọi là *Didache* (có lẽ được soạn thảo khoảng năm 100), lời cầu nguyện sau đây được đọc trên bánh có mục đích cho Thánh thể: “Như bánh được gieo vãi trên khắp các núi non và đem lại sự hiệp nhất, cũng thế, ước gì Hội thánh được quy tụ lại từ tận cùng trái đất vào trong Vương quốc của Ngài” (IX, 4).

## PHẦN 5 CHƯƠNG VIII: NGƯỜI MỤC TỬ

Hình ảnh người mục tử được Đức Giêsu dùng để giải thích sứ vụ của Ngài trong Nhất Lãm và Tin Mừng Gioan, có một lịch sử khá dài phía sau. Vào thời Cận đông cổ đại, trong những câu khắc thuộc về triều đình từ cả Sumer và vùng Babylonia và Assyria, vị vua tự coi mình như là người mục tử được Thiên Chúa bổ nhiệm. “Chăn dắt đàn chiên” là hình ảnh về trách vụ của người thủ lãnh. Hình ảnh này hàm ý rằng chăm sóc người yếu đuối là một trong những trách vụ của người thủ lãnh công chính. Vì thế, trong cái nhìn của nguồn gốc từ này, người ta có thể nói rằng hình ảnh Đức Kitô, Người Mục Tử nhân hậu là Tin Mừng của Đức Kitô Vua, một hình ảnh làm sáng tỏ vai trò vương giả của Đức Kitô.

Dĩ nhiên, những tiền lệ trực tiếp trong cách dùng của Đức Giêsu về hình ảnh này được tìm thấy trong Cựu Ước, nơi đó, chính Thiên Chúa xuất hiện như Người Mục Tử của Israel. Hình ảnh này định dạng lòng đạo đức của Israel cách sâu xa, và đặc biệt trong những lúc cần thiết mà Israel đã tìm thấy lời an ủi và tin cậy vào hình ảnh này. Có lẽ diễn tả tuyệt vời nhất về lòng tôn sùng tin tưởng này là Thánh Vịnh 23: “Chúa là mục tử tôi ... Dầu qua thung lũng âm u, tôi sợ gì nguy hại, vì có Chúa ở cùng” (Tv 23:1, 4). Hình ảnh Thiên Chúa như Mục Tử được triển khai cách trọn vẹn hơn trong các chương từ 34-37 trong Ezekiel, thị kiến của Ezekiel được đưa vào trong hiện tại và được chú giải như lời tiên tri về sứ vụ của Đức Giêsu cả trong những dụ ngôn người mục tử trong Nhất Lãm và diễn từ về người mục tử trong Gioan. Đối diện với những người tự mình tìm cách làm người mục tử trong thời của ông, Ezekiel thách đố và tố cáo họ, Ezekiel công bố về lời hứa mà chính Thiên Chúa sẽ tìm kiếm đoàn chiên của Người và chăm sóc họ. “Ta sẽ đem chúng ra khỏi các dân, tập họp chung lại từ muôn nước và đưa chúng vào đất cả chúng ... Chính Ta sẽ chăn dắt chiên Ta, chính Ta sẽ cho chúng nằm nghỉ, sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng, Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm, con nào đi lạc Ta sẽ đưa về, con nào bị thương Ta sẽ băng bó, con nào bệnh tật Ta sẽ làm cho mạnh, con nào béo mập, con nào khỏe mạnh Ta sẽ canh chừng” (Ed 34:13, 15-16).

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Khi những người Pharisêu và Kinh sư kêu trách về việc Đức Giêsu đồng bàn với những người tội lỗi, Đức Chúa kể lại dụ ngôn chín mươi chín con chiên còn trong đàn chiên và một con đi lạc. Người mục tử đi tìm con chiên lạc, vui mừng vác nó trên vai, và mang nó về nhà. Đức Giêsu đặt dụ ngôn này ra như lời chất vấn cho những người chống đối Ngài: Các ông há không đọc lời Thiên Chúa trong Êđêkiel hay sao? Tôi chỉ làm điều mà Thiên Chúa, Người Mục Tử đích thật, đã nói trước: Tôi ao ước tìm con chiên lạc và đưa trở về nhà.

Tại giai đoạn về sau trong lời tiên tri Cựu Ước, chân dung về hình ảnh người mục tử nhận được một chuyển hướng khác khá ngạc nhiên và gây ra suy nghĩ dẫn trực tiếp đến mầu nhiệm Đức Giêsu Kitô. Mátthêu tường thuật cho chúng ta rằng, sau bữa Tiệc ly, trên con đường đến núi Olives, Đức Giêsu nói với các môn đệ của Ngài rằng lời tiên tri đã báo trước trong Zacaria 13:7 đang được nên trọn vẹn. "Ta sẽ đánh chủ chiên và bầy chiên sẽ tan tác" (Mt 26:31). Đúng thế, trong đoạn văn này, Zacaria trình bày cái nhìn của một Người Mục Tử "đã kiên nhẫn chịu đau khổ sự chết bởi ý định của Thiên Chúa, và trong khi làm như thế, đã bắt đầu bước ngoặt cuối cùng của những biến cố" (Jeremias, *TDNT*, VI, tr. 500-501).

Cái nhìn này khá ngạc nhiên về Người Mục Tử bị giết, Đấng mà qua cái chết của mình lại trở nên Đấng Cứu Độ, nối kết cách chặt chẽ với một hình ảnh khác trong sách Zaracia. "Ta sẽ đổ xuống cho nhà Đavít và dân cư Giêrusalem, thần trí cảm thương và khẩn cầu. Chúng sẽ ngược nhìn lên Ta. Chúng sẽ khóc than Đấng chúng đã đâm thâu, như người ta khóc than đứa con một. Chúng sẽ thương tiếc như người ta thương tiếc đứa con đầu lòng. Ngày ấy tiếng khóc than sẽ vang dội khắp Giêrusalem, như người ta than khóc thần Hadát-Rimmôn ở cánh đồng Mơghítđô... Ngày ấy, một dòng suối sẽ vọt ra cho nhà Đavít và dân cư Giêrusalem để tẩy trừ tội lỗi và ô uế" (Zc 12:10, 11; 13:1). Hadát-Rimmôn là một trong những vị thần thực vật đã chết và sống lại mà chúng ta đã gặp trước đây khi chúng ta giải thích về bánh giã định hạt lúa mì chết đi và sống lại. Cái chết của vị thần, mà sự sống lại theo sau đó, được cử hành với những lời than khóc mang tính nghi thức man dại. Những nghi thức này gây ấn tượng trên những ai chứng kiến chúng, như Ngôn sứ và cử tọa của ông đã chứng kiến cách hiển nhiên, như mẫu mã về rên siết và than khóc cách tuyệt đối. Đối với Zacaria, Hadát-Rimmôn là một trong những vị thần bất hiện hữu mà Israel xem thường và lột mặt nạ như những giấc mơ hoang đường. Và rồi, qua lời than khóc mang tính nghi thức trên vị thần này, vị thần này miêu tả trước cách bí nhiệm về một con người thật sự hiện hữu.

Sự nối kết nội tại với Người Tôi Tớ Thiên Chúa trong Deutero-Isaiah được thấy rõ ở đây. Trong các bản văn của các Ngôn sứ về sau, chúng ta thấy hình dáng của Đấng Cứu Thế đang đau khổ và đang chết, Người Mục Tử trở thành con chiên, cả đến một số chi tiết cũng chưa được nên trọn vẹn. K. Elliger bình luận khá đúng lúc về điều này. "Tuy nhiên, một mặt, cái nhìn của ông [Zacaria] thấu

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

suốt thật chính xác đáng kinh ngạc vào trong một không gian mới và xoay quanh hình dáng về Đấng bị đâm thâu trên Thập giá tại Golgôtha. Phải thừa nhận rằng ông không phân biệt rõ ràng hình dáng Kitô, cho dù hình bóng của Hadát-Rimmôn đến khá gần với mẫu nhiệm Sống lại, dẫu không gì hơn là gần... và trên hết, không nhìn thấy rõ ràng sự nối kết đích thực giữ Thập giá và nguồn suối tẩy sạch tội lỗi và ô uế” (“Das Buch”, ATD, 25, tr. 172). Trong khi đó, trong Tin Mừng Mátthêu, chính Đức Giêsu trích dẫn Zacaria 13:7, hình ảnh Người Mực Tử bị giết, ngay đầu trình thuật Thương khó, ngược lại, Gioan kết luận trình thuật của mình về Đức Chúa chịu đóng đinh với một ám chỉ về Zacaria 12:10 “Chúng sẽ nhìn lên Đấng chúng đã đâm thâu” (Ga 19:37). Bây giờ trở nên rõ ràng: Đấng bị giết và Đấng Cứu Thế là Đức Giêsu Kitô, Đấng chịu đóng đinh.

Gioan liên kết điều đó với thị kiến mang tính ngôn sứ của Zacaria về nguồn suối thanh tẩy tội lỗi và ô uế: Máu và nước chảy ra từ cạnh sườn bị thương tích của Đức Giêsu (x. Ga 19:34). Chính Đức Giêsu, Đấng bị đâm thâu trên Thập giá, là nguồn suối thanh luyện và chữa lành cho toàn thể gian. Gioan nối kết điều này với hình ảnh Chiên Vượt qua mà máu của Ngài có sức mạnh thanh luyện. “Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh đập” (Ga 19:36; x. Xh 12:46). Với điều này, vòng tròn khép lại, nối kết phần cuối với phần đầu của Tin Mừng, nơi đó, vị Tẩy giả nhìn thấy Đức Giêsu đã nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa bỏ tội trần gian” (Ga 1:29). Vì thế, hình ảnh con chiên, trong một cách khác, đóng vai trò quyết định trong sách Khải huyền, lại bao trùm toàn thể Tin Mừng. Hình ảnh này cũng chỉ đến ý nghĩa sâu xa nhất về diễn từ người mực tử, mà tâm điểm của diễn từ này là hành động hy sinh sự sống của Đức Giêsu.

Thật ngạc nhiên, diễn từ mực tử không bắt đầu với cụm từ: “Tôi chính là Mực Tử nhân lành” (Ga 10:11), nhưng với một hình ảnh khác: “Thật, tôi bảo thật các ông, tôi là cửa cho đoàn chiên ra vào” (Ga 10:7). Đức Giêsu đã nói: “Quả thật, tôi bảo các ông, ai không đi qua cửa mà vào, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mực tử” (Ga 10:1 tt). Điều này chỉ có thể có nghĩa là Đức Giêsu đang thiết lập một tiêu chuẩn cho những ai sẽ chặn dắt đoàn chiên của Ngài sau khi Ngài lên cùng Cha. Chứng cứ cho một mực tử đích thực là người ấy đi qua Đức Giêsu như cửa vào. Vì trong cách thức này, cuối cùng, Đức Giêsu là Người Mực Tử, đoàn chiên chỉ “thuộc” về một mình Ngài.

Trong thực tế, con đường đi vào qua Đức Giêsu như cánh cửa trở nên khá hiển nhiên ở phần phụ lục Tin Mừng trong chương 21, khi Phêrô được Đức Giêsu trao phó trách vụ Mực Tử. Đức Chúa nói với Phêrô ba lần: “Hãy chăm sóc nuôi dưỡng các chiên Ta” (x. Ga 21:15-17). Phêrô được chỉ định khá rõ ràng như người mực tử cho đoàn chiên của Đức Giêsu và được triển khai vào trong trách vụ của Đức

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*



Giêsu như người mục tử. Tuy nhiên, để cho điều này xảy ra, Phêrô phải đi qua "cửa". Đức Giêsu nói về việc đi vào này, hay đúng hơn, hữu thể này được phép đi qua cửa (x. Ga 10:3). Khi Ngài hỏi Phêrô ba lần: Simon, con ông Gioan, con có yêu mến Thầy không? Trước hết, hãy chú ý đến khía cạnh mang tính cá nhân trong lời kêu gọi này: Simon được gọi bằng tên, Simon, cả tên riêng và tên quy về tổ tiên của ông. Và ông được hỏi về tình yêu làm cho ông nên một với Đức Giêsu. Đó là cách thức mà ông đến với đoàn chiên "qua Đức Giêsu": Ông nhận chúng không phải như của riêng, của Simon Phêrô, nhưng như "đoàn chiên" của Đức Giêsu. Đó là vì ông đi qua "cửa", Đức Giêsu, đó là vì ông đến với chúng hiệp nhất với Đức Giêsu trong tình yêu, mà đoàn chiên nghe tiếng ông, tiếng của chính Đức Giêsu. Đoàn chiên không đi theo Simon, nhưng Đức Giêsu, từ Ngài và qua Ngài mà Simon đến với chúng, như thế khi ông dẫn dắt chúng, chính Đức Giêsu dẫn dắt.

Toàn thể cảnh tượng nhậm chức đóng lại với việc Đức Giêsu nói với Phêrô "Hãy theo Thầy" (Ga 21:19). Lời này gọi lại cảnh tượng sau khi Phêrô tuyên tín lần thứ nhất, nơi đó, Phêrô cố ngăn cản Đức Chúa tránh khỏi con đường Thập giá, và Đức Chúa nói với ông: "Lui lại đằng sau Thầy", và sau đó, tiếp tục mời gọi mọi người nhận lấy Thập giá của mình mà "theo Ngài" (x. Mc 8:33 tt). Giờ đây, ngay cả người môn đệ đi trước những người khác như mục tử, cũng phải "đi theo" Đức Giêsu. Và khi Đức Chúa tuyên bố với Phêrô sau khi ban cho ông trách vụ mục tử, điều này bao gồm việc chấp nhận thập giá, sẵn sàng hy sinh sự sống của ông. Trong thực tế, đó là ý nghĩa khi Đức Giêsu nói: "Tôi là cửa". Đó là làm thế nào chính Đức Giêsu vẫn là người mục tử.

Chúng ta hãy trở lại diễn từ mục tử trong chương 10 của Tin Mừng Gioan. Chỉ trong phần thứ hai, Đức Giêsu mới tuyên bố: "Tôi là Mục Tử nhân lành" (Ga 10:11). Ngài đem vào trong Ngài tất cả những mối liên kết lịch sử về hình ảnh mục tử, kể đến, Ngài thanh luyện, và đem nó tới ý nghĩa trọn vẹn. Bốn điểm chính yếu được nhấn mạnh cách đặc biệt. Trước tiên, kẻ trộm "đến để giết hại, ăn trộm và phá hủy" (Ga 10:10). Hắn coi chiên như một phần tài sản của hắn mà hắn làm chủ và bóc lột cho chính hắn. Hắn chỉ quan tâm về chính hắn. Hắn nghĩ rằng thế giới xoay chung quanh hắn. Người Mục Tử đích thực thì ngược lại. Ngài không lấy đi sự sống, nhưng cho đi sự sống: "Tôi đến để chúng được sống và sống dồi dào" (Ga 10:10).

Đây là lời hứa cao cả của Đức Giêsu: Ban cho sự sống dồi dào. Mọi người đều muốn sự sống dồi dào. Nhưng sự sống đó là gì? Sự sống ấy bao gồm những gì? Chúng ta tìm thấy sự sống ấy ở đâu? Khi nào và làm thế nào để có được "sự sống dồi dào"? Có phải khi chúng sống như người con hoang đàng, phung phí hết phần mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta hay không? Có phải như khi chúng ta sống như tên trộm kẻ cướp, lấy hết mọi sự chỉ cho chính chúng ta phải không? Đức Giêsu hứa rằng Ngài sẽ chỉ cho đoàn chiên biết chỗ tìm ra "đồng cỏ", cái mà họ có thể sống được, và Ngài sẽ thực sự dẫn họ tới những nguồn

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

suối sự sống. Chúng ta có quyền nghe Thánh vịnh 23 vang vọng trong này. “Trong đồng cỏ xanh tươi, Người đưa tôi nằm nghỉ, Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi... Người chuẩn bị cho con bữa tiệc ngay trước mặt... Lòng nhân hậu và tình thương Chúa ấp ủ tôi trong suốt cả đời” (Tv 23:2, 5 tt). Có một âm vang trực tiếp hơn trong diễn từ mục tử từ Êdêkiel. “Ta sẽ chăn dắt chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên núi cao Israel” (Ed 34:14).

Nhưng tất cả điều này có ý nghĩa gì? Chúng ta biết chiêm sống được nhờ vào cái gì, nhưng con người sống nhờ cái gì? Các Giáo phụ đã thấy tham chiếu Êdêkiel về miền núi của Israel và những đồng cỏ tràn ngập nước trên những miền cao như một hình ảnh về các đỉnh cao của Sách thánh, của thực phẩm mang lại sự sống do lời Thiên Chúa. Cuối cùng, mặc dù ý nghĩa của bản văn không mang tính lịch sử, các Giáo phụ đã thấy cách chính xác, và trên hết, họ đã hiểu chính Đức Giêsu một cách chính xác. Con người sống nhờ vào sự thật và nhờ vào được yêu thương: Được yêu thương bởi sự thật. Họ cần Thiên Chúa, một Thiên Chúa đến gần họ, giải thích cho họ ý nghĩa sự sống, và vì thế, chỉ cho họ tới con đường sự sống. Dĩ nhiên, con người cần bánh, họ cần thức ăn cho xác thể, nhưng cuối cùng, cái mà họ cần nhất là Lời, tình yêu, chính Thiên Chúa. Bất cứ ai cho họ *điều này*, ban cho họ “sự sống dồi dào”, và cũng làm thoát ra những năng lực mà con người cần có để định hình trái đất cách trí tuệ và tìm ra cho chính họ và cho người khác những điều tốt lành mà chúng ta chỉ có thể có chung với người khác.

Trong nghĩa này, có một nối kết nội tại giữa diễn từ bánh trong chương 6 và diễn từ mục tử: Trong cả hai trường hợp, vấn đề là con người sống nhờ cái gì. Philo, một triết gia Do thái nổi tiếng về tôn giáo và người đồng thời với Đức Giêsu, đã nói rằng Thiên Chúa, Vị Mục Tử đích thực của dân Người, đã chỉ định “người Con đầu lòng” của Người, Ngôi Lời, trách vụ Người Mục Tử (Barrett, *Tin Mừng*, tr. 374). Diễn từ mục tử của Gioan không nối kết cách trực tiếp với hiểu biết của Đức Giêsu như Ngôi Lời, và như thế, trong bối cảnh đặc biệt của Tin Mừng Gioan, điểm nhấn mà diễn từ nói tới là Đức Giêsu, chính Ngài là Lời Thiên Chúa nhập thể, không chỉ là Người Mục Tử, nhưng còn là lương thực, là “đồng cỏ” đích thực. Ngài ban sự sống bằng cách trao ban chính Ngài, vì Ngài là sự sống (x. Ga 1:4, 3:36, 11:25).

Điều này đưa chúng ta tới chủ đề thứ hai trong diễn từ mục tử. Chủ đề này mở ra điểm mới mẻ dẫn chúng ta vượt qua khỏi Philo, không theo cách thức của những tư tưởng mới, nhưng qua cách thức của một biến cố mới, Nhập thể và Thương khó của người Con: “Vị Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10:11). Như diễn từ bánh không đơn thuần ám chỉ lời, nhưng tiếp tục nói về Lời đã trở thành xác thể và cũng là ân huệ “cho sự sống thế gian” (Ga 6:51), cũng vậy, diễn từ mục tử hoàn toàn xoay quanh tư tưởng Đức Giêsu hy sinh sự sống mình cho “đoàn chiên”. Thập giá là tâm điểm của diễn từ

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

mục tử. Và Thập giá được mô tả không như một hành động bạo lực lấy đi Đức Giêsu không nhận ra và tấn công Ngài từ bên ngoài, nhưng như một ân huệ nhưng không của chính bản thể Ngài. “Tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại. Mạng sống của tôi không ai lấy đi được nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình” (Ga 10:17 tt). Ở đây, Đức Giêsu giải thích cho chúng ta những gì xảy ra lúc lập Phép Thánh thể: Ngài biến đổi bạo lực bên ngoài của hành vi đóng đinh vào trong hành động tự do trao ban sự sống của Ngài cho người khác. Đức Giêsu không cho *một cái gì*, nhưng đúng hơn, Ngài ban cho chính Ngài. Và đó là cách thức Ngài ban cho sự sống. Chúng ta sẽ trở lại những tư tưởng này và khám phá chúng cách sâu hơn khi chúng ta nói về Thánh thể và biến cố Vượt qua.

Chủ đề quan trọng thứ ba trong diễn từ mục tử là tư tưởng cho rằng người mục tử và đàn chiên của mình biết nhau: “Anh gọi tên từng anh và dẫn chúng ra ... Chiên theo sau anh, vì chúng nhận biết tiếng của anh” (Ga 10:3 tt). “Tôi chính là Mục Tử nhân lành, Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi và tôi biết Chúa Cha; và tôi hy sinh mạng sống vì đoàn chiên” (Ga 10:14 tt). Những câu này trình bày hai phần ẩn tượng thuộc về những tư tưởng liên quan với nhau mà chúng ta cần phải nghiên cứu nếu như chúng ta muốn hiểu ý nghĩa của “biết”. Trước hết, biết và thuộc về có quan hệ với nhau. Người Mục Tử biết đoàn chiên vì chúng thuộc về Ngài, và chúng biết Ngài cách chính xác vì chúng là của Ngài. Biết và thuộc về (bản văn Hy Lạp nói về chiên như “của riêng”, *ta ídia*, của Người Mục Tử) thực sự là một và vẫn đề như nhau. Người mục tử đích thực không “sở hữu” con chiên như thể chúng là một vật bị sử dụng và bị tiêu thụ. Đúng hơn, chúng “thuộc về” Ngài, trong bối cảnh cả hai biết lẫn nhau, và “cái biết” này là sự chấp nhận trong nội tâm. Cái biết này biểu thị sự thuộc về phía bên trong còn sâu xa hơn việc sở hữu vật chất.

Chúng ta hãy làm sáng tỏ điều này qua một ví dụ từ chính cuộc sống chúng ta. Không một hữu thể nào “thuộc về” một hữu thể khác theo cách thức một sự vật thuộc về. Con cái không phải là “tài sản” của cha mẹ chúng. Vợ chồng không phải là “tài sản” của nhau. Thế nhưng, họ “thuộc về” nhau theo một cách thức sâu xa hơn, ví dụ, một miếng gỗ hay một mảnh đất, hay bất cứ cái gì mà chúng ta gọi là “tài sản”. Con cái “thuộc về” cha mẹ, thế nhưng, chúng vẫn là những thụ tạo tự do của Thiên Chúa trong quyền lợi của riêng chúng, mỗi đứa con có một ơn gọi riêng và sự mới mẻ riêng và độc đáo riêng của chúng trước Thiên Chúa. Con cái thuộc về cha mẹ, nhưng không như tài sản, nhưng trong trách nhiệm lẫn nhau. Cách chính xác, con cái và cha mẹ thuộc về nhau bằng cách chấp nhận sự tự do của từng cá nhân và bằng cách hỗ trợ nhau trong tình yêu và tri thức, và trong sự hiệp thông này, họ vừa tự do và vừa một lần cho tất cả vĩnh cửu.

Cũng thế, sau cùng, “con chiên” là con người được Thiên Chúa dựng nên, những hình ảnh của Thiên Chúa, không thuộc về người mục tử như thể chúng là các đồ

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

vật, cho dù đó là điều mà tên trộm và kẻ cướp nghĩ như thế khi hấn chiếm lấy họ. Ở điểm này có sự khác biệt giữa chủ nhân, Người Mục Tử đích thực, và tên trộm. Đối với tên trộm, đối với các ý thức hệ và những nhà độc tài, con người chỉ là đồ vật mà họ sở hữu. Tuy nhiên, đối với Người Mục Tử đích thật, con người tự do trong tương quan với sự thật và tình yêu. Người Mục Tử minh chứng rằng, cách chính xác, họ thuộc về Ngài qua biết và yêu họ, qua việc ước ao họ sống trong tự do của sự thật. Họ thuộc về Ngài qua duy nhất tính của "biết", qua hiệp nhất trong sự thật mà chính Người Mục Tử là. Đó là lý do tại sao Ngài không *dùng* họ, nhưng ban sự sống của Ngài cho họ. Cũng như Ngôi Lời và Nhập thể, Ngôi Lời và Thương khó thuộc về nhau, cũng vậy, cuối cùng, biết và tự hiến mình là một.

Một lần nữa, chúng ta hãy lắng nghe những lời quyết định: "Tôi chính là Mục Tử nhân lành, Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi và tôi biết Chúa Cha; và Tôi hy sinh mạng sống vì đoàn chiên" (Ga 10:14 tt). Khẳng định này chứa đựng phần thứ hai của những tư tưởng có liên quan với nhau mà chúng ta cần xem xét. Sự biết lẫn nhau giữa mục tử và chiên đan xen với sự biết lẫn nhau giữa Cha và Con. Sự biết nối kết Đức Giêsu với "riêng Ngài" hiện hữu trong không gian mở ra bởi sự duy nhất "biết" với Cha. "Riêng" của Đức Giêsu đan kết vào trong đối thoại Ba Ngôi. Chúng ta sẽ lại thấy điều này khi xem xét đến lời cầu nguyện mang tính tư tế cao. Điều này sẽ giúp chúng ta thấy rằng Hội thánh và Ba Ngôi đan kết vào nhau cách hỗ tương. Cách chú giải của hai cấp độ về biết khá quan trọng để hiểu về bản thể của "biết" mà Tin Mừng Gioan đề cập đến.

Áp dụng tất cả những điều trên đây vào trong thế giới chúng ta đang sống, chúng ta có thể nói rằng: Duy chỉ trong Thiên Chúa và trong ánh sáng của Thiên Chúa, chúng ta mới biết con người cách đúng đắn. Bất cứ sự "tự biết mình" nào giới hạn con người vào trong kinh nghiệm và hữu hình đều thất bại ăn khớp với chiều sâu đích thực của con người. Con người chỉ biết chính mình khi con người học hỏi để hiểu chính mình trong ánh sáng của Thiên Chúa, và con người chỉ biết được người khác khi họ nhìn thấy màu nhiệm Thiên Chúa trong những người ấy. Đối với người mục tử trong phục vụ của Đức Giêsu, nghĩa là, người mục tử không có quyền trói buộc con người lại cho chính họ, cho "cái tôi" nhỏ bé riêng tư của họ. Sự biết lẫn nhau rang buộc người mục tử với "con chiên" được trao phó cho họ chăm sóc, phải có một mục đích khác: Sự biết lẫn nhau phải giúp cho họ dẫn nhau vào trong Thiên Chúa, hướng về Thiên Chúa. Sự biết lẫn nhau phải giúp cho họ gặp nhau trong hiệp thông được hình thành chung quanh biết và yêu Thiên Chúa. Người mục tử trong phục vụ của Đức Giêsu phải luôn luôn dẫn dắt vượt qua khỏi chính họ để giúp cho người khác tìm ra tự do trọn vẹn của họ. Và vì thế, người mục tử phải luôn vượt qua chính họ vào trong hiệp nhất với Đức Giêsu và với Thiên Chúa Tam Vị.

"Cái tôi" riêng của Đức Giêsu luôn luôn mở ra vào trong "hữu thể với" Chúa Cha.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Ngài không bao giờ đơn độc, nhưng mãi mãi nhận lãnh chính Ngài từ và trao dâng lại chính Ngài cho Cha. "Giáo huấn của tôi không của tôi". "Cái tôi" của Ngài mở ra vào trong Ba Ngôi. Những ai nhận biết Ngài, "thấy" được Chúa Cha. Họ đi vào hiệp thông của Ngài với Cha. Cách chính xác, cuộc đối thoại siêu việt này, bao gồm việc hội ngộ với Đức Giêsu, một lần nữa, mạc khải cho chúng ta Người Mục Tử đích thật, Đấng không sở hữu chúng ta, nhưng dẫn chúng ta đến tự do của hữu thể chúng ta bằng cách dẫn chúng ta vào trong hiệp thông với Thiên Chúa và bằng cách trao ban sự sống riêng của Ngài.

Chúng ta hãy trở lại chủ đề quan trọng cuối cùng của diễn từ mục tử. Chủ đề hiệp nhất. Diễn từ mục tử trong Êzêkiel nhấn mạnh chủ đề này: "Lời của Thiên Chúa đến với tôi: 'Phần ngươi, hỡi con người, hãy lấy một miếng gỗ và viết lên đó: 'Giuda và con cái Israel liên minh với nó. Rồi ngươi lại lấy một miếng gỗ khác và viết lên đó: Giuse (cây gỗ của Éphraim) và toàn thể nhà Israel liên minh với nó. Đoạn ngươi ráp hai miếng lại với nhau cho thành một miếng duy nhất: Chúng chỉ còn là một trong tay người ... Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Nay chính Ta sẽ lấy con cái Israel từ giữa các dân tộc chúng đã đi tới. Ta sẽ làm cho chúng thành một dân tộc duy nhất trong xứ, trên các núi Israel ... Chúng sẽ không còn là hai dân tộc, không còn chia thành hai vương quốc" (Ed 37:15-17, 21 tt). Thiên Chúa là Người Mục Tử nối kết Israel chia rẽ và phân tán lại thành một dân tộc.

Diễn từ mục tử của Đức Giêsu lấy lại viễn ảnh này, trong khi mở rộng ra cách quyết định về phạm vi của lời hứa: "Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này; Tôi phải đưa chúng về và chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử" (Ga 10:16). Đức Giêsu Mục Tử không chỉ được sai đến để tập hợp đàn chiên tản mát của nhà Israel, nhưng còn quy tụ lại tất cả "con cái của Thiên Chúa đang tản mát khắp nơi" (Ga 11:52). Trong nghĩa này, lời hứa của Đức Giêsu cho rằng chỉ có một Người Mục Tử và một đoàn chiên tương xứng với lệnh sai đi của Chúa Phục sinh trong Tin Mừng Mátthêu: "Hãy đi làm cho muôn dân trở thành môn đệ" (Mt 28:19). Cùng một tư tưởng lại xuất hiện trong sách Công vụ Tông đồ, nơi đó, Chúa Phục sinh phán: "An hem sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samai và cho đến tận cùng trái đất" (Cv 1:8).

Điều này làm sang tỏ lý do nội tại về sứ vụ phổ quát này: Chỉ có một Người Mục Tử. Ngôi Lời đã trở thành người trong Đức Giêsu là Người Mục Tử cho tất cả mọi người, cho những ai được dựng nên qua Lời duy nhất. Tuy nhiên, dù họ đã tản mát, nhưng xuất phát từ Ngài và buộc hướng về Ngài, họ là một. Tuy nhiên, dù họ tản mát quá rộng, tất cả mọi người vẫn có thể trở nên một qua Người Mục Tử đích thực, Ngôi Lời đã trở thành con người để hy sinh sự sống của Ngài và như thế, ban cho sự sống dồi dào (x. Ga 10:10).

Từ trước đây, chúng cứ quay trở về lại đến thế kỷ thứ ba, cái nhìn người mục tử

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

đã trở nên một hình ảnh tiêu biểu của thế giới Kitô. Trong nền văn hóa chung quanh, người Kitô hữu đã gặp hình ảnh người mang con chiên, mà đối với một xã hội thị thành có quá nhiều sức ép, hình ảnh này diễn tả một giấc mơ chung về một cuộc sống dân dã. Nhưng người Kitô hữu lại có thể giải thích hình ảnh này dưới ánh sáng của Sách thánh. Thánh vịnh 23 là một ví dụ đến ngay trong tâm trí: "Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi; trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ ... dầu qua lưng âm u tôi sợ gì nguy khốn ... lòng nhân hậu và tình thương Chúa ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời, và tôi được ở đền Người, những ngày tháng những năm dài triền miên". Họ nhận ra Đức Kitô là Người Mục Tử nhân hậu dẫn chúng ta qua những thung lũng tăm tối của cuộc đời. Chính Người Mục Tử đã bước qua thung lũng bóng tối của sự chết. Người Mục Tử cũng biết con đường qua đêm đen sự chết và không bỏ rơi tôi trong cô đơn cuối cùng này, nhưng dẫn tôi ra khỏi thung lũng sự chết vào trong đồng cỏ xanh tươi của đời sống, tới "ánh sáng, hạnh phúc, và bình an" (Sách Lê Rôma). Clement thành Alexandria diễn tả lòng tin tưởng này vào sự hướng dẫn của Người Mục Tử trong những câu chuyện tải một điều về hy vọng và tin cậy mà Hội thánh tiên khởi đã cảm nhận giữa những đau khổ liên tục và bách hại liên li. "Ôi Mục Tử thánh thiện, xin hãy dẫn dắt con chiên thiêng liêng của Ngài: Xin hãy dẫn dắt, Lạy Vua, con cái tinh tuyền của Ngài. Những bước chân của Đức Kitô là con đường đi tới thiêng đàng" (*Paedagogus*, III, 12, 101; Van der Meer, *Menshcensohn*, tr.23).

Nhưng cách tự nhiên, người Kitô hữu cũng được nhắc nhở về dụ ngôn người mục tử đi tìm con chiên lạc, vác nó lên vai, và mang nó về nhà, cũng như diễn từ mục tử trong Tin Mừng Gioan. Đối với các Giáo phụ, hai bản văn này chảy vào trong nhau. Người Mục Tử tìm kiếm con chiên lạc là chính Lời vĩnh cửu, và con chiên mà Ngài yêu thương vác trên vai về nhà là nhân loại, chính Ngài đã nhận lấy hiện hữu nhân loại. Trong Nhập thể và Thập giá của Ngài, Ngài đem về nhà con chiên lạc, nhân loại. Ngài cũng mang tôi về nhà. Ngôi Lời nhập thể là "người mang-con chiên" đích thực, Người Mục Tử đi theo sau chúng ta qua những bụi gai và hoang địa của cuộc đời chúng ta. Được vác trên vai, chúng ta trở về nhà. Ngài đã ban sự sống của Ngài cho chúng ta. Chính Ngài là sự sống.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ